

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.


BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

(Giấy chứng nhận kinh doanh số 0301472704, đăng ký lần đầu ngày 31/08/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp)



THE PAN GROUP

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 82 /GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 10 năm 2015)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (PAN)

Địa chỉ: Toà nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3840 6868

Fax: (84.8) 3514 6721

Website: www.panpacific.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI (LVS)

Địa chỉ: Tầng 23 – Tòa nhà Capital Tower – Số 109 – Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2299

Fax: (84.4) 3 941 2708

Website: <http://www.lvs.vn>

Phụ trách công bố thông tin : Quyền Tổng Giám đốc

Họ tên : Ông Nguyễn Văn Khải

Số điện thoại : (84.8) 3840 6868

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

(Giấy chứng nhận kinh doanh số 0301472704, đăng ký lần đầu ngày 31/08/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
Mã cổ phiếu	: PAN
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	: 16.628.749 cổ phần
Phương thức phát hành	: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	: 166.287.490.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial, số 2 Đường Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3824 5252

Fax: (84-8) 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 23 – Tòa nhà Capital Tower – Số 109 – Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 941 2299

Fax: (84-4) 3 941 2708

Website: www.lvs.vn

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	3
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù ngành nghề	6
4. Rủi ro của đợt chào bán	7
5. Rủi ro pha loãng	7
6. Rủi ro bất khả kháng	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức phát hành	9
2. Tổ chức tư vấn	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	11
2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	11
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	13
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	15
5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
5.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	16
5.3 Cơ cấu cổ đông	16
6. Danh sách những công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết liên doanh của tổ chức phát hành	17
6.1. Danh sách công ty mẹ.....	17
6.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết.....	17
6.3. Danh sách công ty liên kết	19
7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	20
8. Hoạt động kinh doanh	23
8.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	23
8.2. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm	27
8.3. Nguyên vật liệu	29
8.4. Cơ cấu chi phí	31
8.5. Trình độ công nghệ	31
8.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	32
8.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	33
8.8. Hoạt động Marketing	33
8.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	34

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

8.10.	Những hợp đồng đã ký kết và đã hoặc đang thực hiện	34
8.11.	Báo cáo tình hình đầu tư	35
9.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	36
9.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	36
9.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	37
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	38
10.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	38
10.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	38
10.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	39
11.	Chính sách đối với người lao động	40
12.	Chính sách cổ tức	42
13.	Tình hình tài chính.....	43
13.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	43
13.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	49
14.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	50
14.1.	Hội đồng quản trị	50
14.2.	Ban Tổng Giám đốc.....	57
14.3.	Ban kiểm soát.....	58
15.	Tài sản	60
15.1.	Cơ cấu tài sản cố định.....	60
15.2.	Diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng	60
16.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	63
16.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	63
16.2.	Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	64
18.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	65
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	65
20.	Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty.....	65
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	66
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	70
1.	Mục đích chào bán	70
2.	Phương án khả thi.....	70
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	71
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	71

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập	16
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	16
Bảng 4: Sản lượng sản phẩm qua các năm.....	27
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu qua các năm.....	28
Bảng 6: Biên lợi nhuận theo sản phẩm qua các năm	29
Bảng 7: Cơ cấu chi phí.....	31
Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện	34
Bảng 9: Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất	36
Bảng 10: Phân loại số lượng lao động.....	40
Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức qua các năm.....	42
Bảng 12: Cơ cấu nguồn vốn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015	43
Bảng 13: Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015	43
Bảng 14: Cơ cấu Tài sản công ty mẹ tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015.....	44
Bảng 15: Cơ cấu Tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015.....	45
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	46
Bảng 17: Các Quỹ được trích lập.....	46
Bảng 18: Số dư vay và nợ ngắn hạn, dài hạn trong năm	47
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn.....	47
Bảng 20: Chi tiết vay và nợ dài hạn	48
Bảng 21: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 và 30/06/2015	48
Bảng 22: Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2014 và 30/06/2015.....	48
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính.....	49
Bảng 24: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2014.....	60
Bảng 25: Danh mục đất đai doanh nghiệp đang sử dụng.....	60
Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất năm 2015	63
Bảng 27: Kế hoạch sản lượng sản phẩm tiêu thụ hợp nhất năm 2015	64

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2014 đạt 5,98%, vượt kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đã đưa ra. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế mặc dù bối cảnh chính trị có nhiều bất ổn khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép HD 981 trong vùng đặc quyền kinh tế lãnh thổ Việt Nam.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,0 - 6,2% trong năm 2015. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi mà cũng không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước.

❖ Tình hình lạm phát

Giai đoạn 2004-2011, lạm phát của nước ta có xu hướng gia tăng, lúc đỉnh điểm đã lên mức 2 con số. Trước tình hình đó, nhà nước đã có những chính sách vĩ mô kiềm chế lạm phát, nên trong cả năm 2012 và 2013, tỷ lệ lạm phát được ổn định dưới mức 7%. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013. Đây là lần đầu tiên trong vòng 10 năm qua lạm phát tăng thấp hơn tăng trưởng kinh tế. Nguyên nhân dẫn đến mức lạm phát thấp trong năm 2014 không chỉ là từ những chính sách tiền tệ và tài khoá của nhà nước mà còn do tiêu dùng thấp, sức cầu còn yếu, giá xăng dầu sụt giảm liên tục. Lạm phát Việt Nam năm 2015 được dự báo ở mức 5% theo Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ Tỷ giá hối đoái

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2014 tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2013. Năm 2014, kinh tế vĩ mô ổn định, cán cân thanh toán thặng dư 10 tỉ USD, cán cân thương mại tích cực là những lý do chính hỗ trợ bình ổn tỷ giá. Ngân hàng Nhà nước đưa ra dự báo rằng tỉ giá sẽ biến động với biên độ 2% trong năm 2015. Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến các cân đối cung – cầu ngoại tệ trong năm 2015 là sự giảm giá nhanh và sâu của giá dầu trên thị trường, ảnh hưởng nhất định đến nguồn thu ngoại tệ của ngân sách; cơ hội xuất khẩu tăng mạnh với các thoả thuận thương mại sắp được ký kết; nguồn vốn đầu tư nước ngoài có thể tiếp tục hỗ trợ ổn định tỷ giá.

❖ Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, Các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại thì việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong những năm qua, lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm. Mặt bằng lãi suất năm 2014 đã giảm 1,5 - 2%/ năm so với cuối năm 2013, trong đó lãi suất huy động giảm khoảng 1,5-2%/ năm, lãi suất cho vay giảm khoảng 2%/ năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến khoảng 7-9%/ năm đối với ngắn hạn, lãi suất trung và dài hạn phổ biến khoảng 9,5-11% năm. Những doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, hoạt động hiệu quả, có phương án, dự án sản xuất kinh doanh hiệu quả, lãi suất ngắn hạn chỉ khoảng 5-6%/ năm. Bước sang năm 2015, mặt bằng lãi suất đã giảm khoảng 0,3% so với năm 2014. Theo kết quả điều tra của Vụ Dự báo Thống kê (NHNN) về xu hướng kinh doanh trong quý ba năm 2015 của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, đa số các tổ chức tín dụng đều kỳ vọng mặt bằng lãi suất huy động và cho vay duy trì xu hướng ổn định hoặc giảm nhẹ trong quý ba năm 2015. Như vậy, với biện pháp kiểm soát chặt chẽ lãi suất, Chính phủ đang tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do vậy mọi thay đổi, diễn giải có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề

❖ Hoạt động nông nghiệp

Hoạt động nông nghiệp được thực hiện qua công ty con là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“NSC”). Trong lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng, rau và các sản phẩm nông sản, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành như: rủi ro giá nguyên vật liệu nông nghiệp đầu vào, rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm giống, rủi ro về thời tiết, rủi ro dịch bệnh, rủi ro về diện tích đất nông nghiệp...

❖ Hoạt động kinh doanh thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN thông qua công ty con là Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (“ABT”). Công ty đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới, tuy nhiên hoạt động của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào trong nuôi trồng thủy sản, rủi ro chất lượng thủy sản đầu vào, rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản, rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu.

❖ Hoạt động dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Hoạt động dịch vụ vệ sinh công nghiệp là hoạt động truyền thống của Pan được thực hiện bởi Pan Services. Hiện nay, Pan Services là nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam với nhiều khách hàng lớn và có quan hệ lâu dài. Trong quá trình hoạt động của mình, Pan Services phải đối mặt nhiều rủi ro đặc thù của hoạt động dịch vụ tiện ích: rủi ro về giảm sút nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, rủi ro từ các chính sách của nhà nước về mức lương người lao động, rủi ro chất lượng dịch vụ.

❖ Hoạt động khác

Hoạt động chế biến, xuất khẩu hạt điều là sản phẩm chủ yếu của CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (“LAF”) – công ty con của Công ty. Công ty đối mặt với rủi ro về biến động của thị trường cung cấp nguyên vật liệu đầu vào. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là thời gian đầu mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Ngoài ra, công ty cũng phải đối mặt với rủi ro thị trường khi chịu áp lực cạnh tranh lớn khi ngày càng xuất hiện thêm nhiều công ty mới.

Công ty cũng tham gia vào hoạt động sản xuất bánh kẹo thông qua việc nắm giữ 42,3% cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bibica (“BBC”). Ở đó, Công ty đối mặt với rủi ro từ nhu cầu của người tiêu dùng. Khả năng dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của người tiêu dùng là một trong những yếu tố thành công cốt lõi và một khi không dự báo trước được, những rủi ro nghiêm trọng có thể xảy ra. Trong thời gian qua, các biện pháp phòng ngừa rủi ro cùng với sự ổn định của thị trường các nguyên vật liệu đầu vào như tinh bột sắn, đường... đã giúp cho Công ty kiểm soát tốt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

chi phí sản xuất. Tuy nhiên, sự biến động của các thị trường nguyên vật liệu vẫn là một rủi ro Công ty phải đối mặt trong thời gian tới.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành. Đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2015. Tuy nhiên, việc thành công của đợt chào bán sẽ còn bị tác động bởi yếu tố tâm lý nhà đầu tư do biến động kinh tế. Số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

5. Rủi ro pha loãng

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

5.1. Pha loãng giá cổ phiếu:

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I₁ : Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 40.000 đồng/cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 5:1, tương ứng tỷ lệ phát hành thêm là 20%, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính bằng = (40.000 + 20% x 10.000) / (1 + 20%) = 35.000 đồng/ cổ phiếu

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

5.2. Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến năm 2015 (đồng)	EPS 2015
Trước khi phát hành	81.788.953	149.000.000.000	1.822
Sau khi phát hành (dự kiến)	82.517.885	150.000.000.000	1.818

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2015. Với thời gian dự kiến phát hành trong tháng 11 năm 2015, tỷ suất lợi nhuận EPS sau khi phát hành thêm 16.628.749 cổ phiếu có thể bị pha loãng từ 1.822 đồng/cổ phiếu sẽ xuống 1.818 đồng/cổ phiếu. Lợi nhuận sau thuế dự kiến sau khi phát hành lớn hơn 1 tỷ đồng do Công ty đầu tư giải ngân vào các dự án chưa tạo được lợi nhuận lớn ngay trong năm 2015.

5.3. Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (cổ phiếu) tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

6. Rủi ro bất khả kháng

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh... Tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Ông: Nguyễn Duy Hưng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Văn Khải Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc

Ông: Trần Anh Phương Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Nguyễn Duy Hưng (*) Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

() Trưởng Ban kiểm soát có cùng tên giống Chủ tịch Hội đồng quản trị.*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Hồng Trung

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Giấy ủy quyền số 19/2015/UQ-LVS của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt ngày 03/08/2015

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với **Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN** cung cấp.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức phát hành/ PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
Tổ chức tư vấn/ LVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
Công ty	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
BCTC	Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CTCP	Công ty Cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
VCSH	Vốn chủ sở hữu
LNST	Lợi nhuận sau thuế
BĐS	Bất động sản
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- ❖ Tên Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn PAN
- ❖ Tên giao dịch quốc tế: The PAN Group Joint Stock Company
- ❖ Tên viết tắt: THE PAN GROUP
- ❖ Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: (84-8) 3840 6868
- ❖ Fax: (84-8) 3514 6721
- ❖ Website: www.panpacific.vn
- ❖ Giấy chứng nhận kinh doanh số 0301472704, đăng ký lần đầu ngày 31/08/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- ❖ Vốn điều lệ: 831.437.480.000 đồng

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề
1	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh nhà cửa
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính)
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
4	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
5	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (CPC 864, trừ CPC 86402)
6	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không hoạt động tại trụ sở)
7	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Không hoạt động tại trụ sở)
8	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không hoạt động tại trụ sở)
9	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)
10	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Ngành nghề
	định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm	Những cột mốc phát triển quan trọng
1998	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty được thành lập với vốn điều lệ 250 triệu đồng.
2005	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyển đổi hình thức hoạt động sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng. ▪ Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.
2006	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mua lại 80% cổ phần Công ty Pan Pacific Hà Nội (Công ty Cổ phần Liên Thái Bình). Việc sáp nhập làm tăng vị thế của Công ty trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tiện ích bằng cách sử dụng một thương hiệu Pan Pacific trên toàn quốc. ▪ Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 32 tỷ đồng ▪ Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch PAN.
2007	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng.
2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Góp 80% vốn điều lệ thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Pan. Hiện nay, Công ty Cổ phần Thương mại Pan đang là nhà phân phối chính thức của Tập đoàn Nilfisk tại Việt Nam ▪ HĐQT quyết định tiến hành mua tiếp 20% cổ phần Công ty Pan Pacific Hà Nội, nâng mức sở hữu lên 100% vốn điều lệ.
2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Góp 100% vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình. ▪ Đạt danh hiệu “Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín”.
2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 115,5 tỷ đồng. ▪ Ngày 26 tháng 11 năm 2010 Công ty huỷ niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội, chuyển sang niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. ▪ Ngày 15 tháng 12 năm 2010, Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã giao dịch PAN.
2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoàn tất việc mua 2,6 triệu cổ phần, tương đương với 20,2% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (Mã AGF – HOSE) , đưa AGF trở thành công ty liên kết.
2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 200,5 tỷ đồng. ▪ Chính thức nắm giữ 54,6% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (Mã ABT – HOSE), đưa ABT trở thành công ty con của Công ty. ▪ Thực hiện thoái vốn thành công sau khi đăng ký bán toàn bộ phần vốn đầu tư tại công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang. ▪ Đạt giải thưởng “ Top 100 thương hiệu Sao Vàng Đất Việt 2013” và Top 200 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ Đô la Mỹ tốt nhất châu Á.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Năm	Những cột mốc phát triển quan trọng
2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoàn tất việc mua 3.391.757 cổ phần, tương đương với 23,03% vốn điều lệ của công ty Cổ phần chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (Mã LAF – HOSE), đưa LAF trở thành công ty liên kết. ▪ Chính thức nắm giữ 53,2% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Mã NSC – HOSE), đưa NSC trở thành công ty con của Công ty. ▪ Thành lập CTCP Thực phẩm PAN với vốn điều lệ 100 tỷ đồng ▪ Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.
2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 831,4 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ ▪ Tăng vốn điều lệ của Pan Food từ 100 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng bằng cách phát hành thêm 90 triệu cổ phần phổ thông

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84.8) 3840 6868 Fax: (84.8) 3514 6721
 Website : panpacific.vn Email: info@panpacific.vn
 Vốn điều lệ : 831.437.480.000 VNĐ (tám trăm ba mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

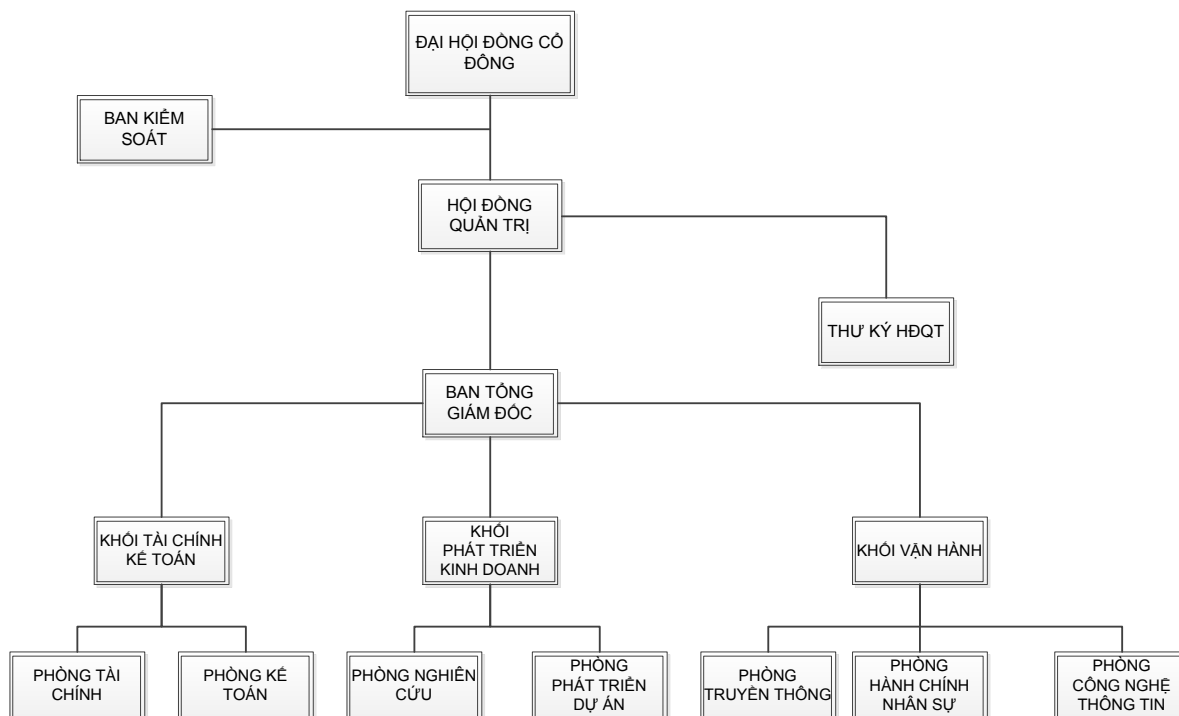
❖ **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN tại Hà Nội:**

Địa chỉ : Phòng 1526, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Mã số văn phòng
 đại diện : 0301472704-002
 Điện thoại : (+84-4) 3760 6190 Fax: (+84-4) 6266 2608

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Hình 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan nắm giữ quyền lực cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, thành phần bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 8 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Trà My – Thành viên HĐQT
- Ông Michael Louis Rosen – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Michael Sng Beng Hock – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Khải – Thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Bà Hà Thị Thanh Vân – Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Lệ Hằng – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Đình Long – Thành viên HĐQT

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng giám đốc hiện tại gồm:

- Ông Nguyễn Văn Khải – Quyền Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc Tài chính
- Ông Trần Anh Phương – Kế toán trưởng.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 02 thành viên do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại gồm:

- Ông Nguyễn Duy Hưng - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên Ban Kiểm soát

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Tầng 16, tòa tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	9.184.025	11,05%
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM	11.350.100	13,65%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Tầng 5, số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà nội	5.033.250	6.05%
Tael Two Partners Ltd.	Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman,	16.628.750	20,00%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
	KY1-111, Cayman Island		
Mutual Fund Elite (Non-UTICS)	C/O PYN Rahastoyhtio oy, tehataankatu 29 A, 00150, Helsinki, Finland	8.002.060	9,62%
Government of Singapore	168 Robinson Road # 37-01 Capital Tower, Singapore	4.162.190	5,01%

Nguồn: Sổ cổ đông Công ty tại ngày chốt danh sách cho việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và các Báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

5.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
Nguyễn Duy Hưng	220895567	20 Lam Sơn, Phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	280.000	0,34%
Nguyễn Văn Khải	021680111	H6, Lương Ngọc Quyến, phường 5, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	488.000	0,59%
Hà Thị Thanh Vân	024100737	106/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	52.000	0,06%

Nguồn: Theo Giấy CNĐKKD số 0301472704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 10/07/2014; Sổ cổ đông Công ty tại ngày chốt danh sách cho việc họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 và các Báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

5.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu số lượng cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1.	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2.	Cổ đông sáng lập/FDI	820.000	0,99	3	-	3
3.	Cổ đông lớn	54.360.375	65,38	6	6	-
4.	Cổ đông khác	27.963.373	33,63	1.109	22	1.087
Tổng cộng		83.143.748	100	1.118	28	1.090
Trong đó: - Trong nước		43.918.473	52,82	1.005	18	987

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu số lượng cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	- Nước ngoài	39.225.275	47,18	113	10	103

Nguồn: Sổ cổ đông Công ty tại ngày chốt danh sách cho việc họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 và các Báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

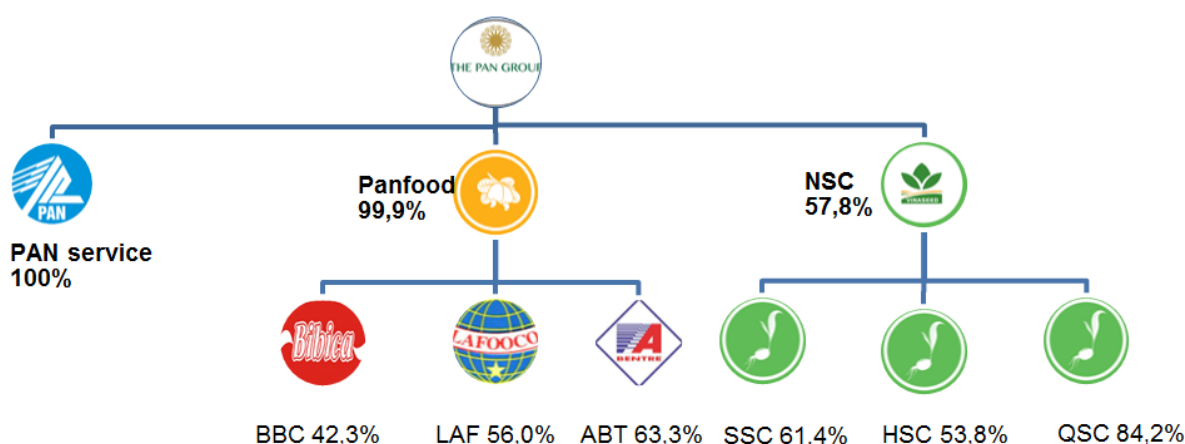
6. Danh sách những công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết liên doanh của tổ chức phát hành

6.1. Danh sách công ty mẹ

Không có

6.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết

a. Mô hình công ty con, công ty liên kết



Hiện nay, Công ty đang sở hữu cổ phần tại các công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng chế biến thủy sản và sản xuất bánh kẹo. Trong đó, lĩnh vực vệ sinh công nghiệp truyền thống của Công ty được thực hiện thông qua việc nắm giữ 100% vốn điều lệ của Pan Services. Từ năm 2014, Công ty bắt đầu triển khai các hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến thủy sản, chế biến xuất khẩu hạt điều và sản xuất bánh kẹo thông qua CTCP thực phẩm PAN (Pan Food) – công ty con của Công ty. Hiện tại, Pan Food đang nắm giữ 63,3%, 56% vốn điều lệ tại hai công ty con là CTCP Xuất nhập Khẩu Bến Tre (ABT), CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF) và 42,3% vốn điều lệ tại công ty liên kết là CTCP Bibica (BBC). Hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện thông qua công ty con là CTCP Giống cây trồng Trung Ương (NSC). Ở đó, NSC đang nắm giữ 61,4%, 53,8% và 84,2% vốn điều lệ của lần lượt các công ty con là CTCP Giống cây trồng Miền Nam (SSC), CTCP Giống cây trồng Hà Tây (HSC) và CTCP Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam (QSC).

b. Chi tiết về các công ty con:

❖ Công ty TNHH Dịch vụ Pan (Pan Services)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Bao gồm 2 công ty: Công ty TNHH Liên Thái Bình (Pan Services Hà Nội) và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình (Pan Services HCM)

- Địa chỉ: Toà nhà PAN Pacific, 236/43/2 Điện Biên Phủ, P. 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Giấy CNĐKKD: 0309493985
- Hoạt động chính: Dịch vụ làm sạch, bảo dưỡng đặc biệt, vệ sinh cao ốc, bệnh viện, siêu thị, trung tâm mua sắm
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của PAN: 100,0%

❖ Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương (NSC)

- Địa chỉ: Số 1, Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Giấy CNĐKKD: 0101449271
- Hoạt động chính: Sản xuất kinh doanh giống cây trồng (giống lúa, giống rau quả, giống ngô...)
- Vốn điều lệ: 152.950.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của PAN: 57,9%

Trong đó NSC sở hữu các công ty con:

➤ Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)

- Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Giấy CNĐKKD: 4103001067
- Hoạt động chính: Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, nông sản, vật tư nông nghiệp
- Vốn điều lệ: 149.923.670.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của NSC: 61,4%

➤ Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

- Địa chỉ: Ba La, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Giấy CNĐKKD: 0500437239
- Hoạt động chính: Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của NSC: 53,8%

➤ Công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam

- Địa chỉ: Km 943, Quốc lộ 1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Giấy CNĐKKD: 4000107543
- Hoạt động chính: Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của NSC: 84,2%

❖ Công ty Cổ phần thực phẩm PAN (Pan Food)

- Địa chỉ: Toà nhà Pan Pacific, 236/43/2 Điện Biên Phủ, P. 17, Quận Bình

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Thanh, Tp.HCM
- Giấy CNĐKKD: 0313041011
 - Hoạt động chính: Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
 - Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ của PAN: 99,9%

Trong đó Pan Food sở hữu các công ty con:

➢ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)

- Địa chỉ: Ấp 9 Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Giấy CNĐKKD: 1300376365
- Hoạt động chính: Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy sản (nghêu, cá tra...)
- Vốn điều lệ: 141.072.070.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của PAN
Food: 63,3%

➢ Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF)

- Địa chỉ: 81B, quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Giấy CNĐKKD: 1100107301
- Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, thủy sản
- Vốn điều lệ: 147.280.190.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của PAN
Food: 56%

6.3. Danh sách công ty liên kết

Công ty có hai công ty liên kết gián tiếp là Công ty Cổ phần Bibica và Công ty Cổ phần Cơ điện Môi trường Lilama:

❖ Công ty Cổ phần Bibica

- Địa chỉ: Số 443 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKKD: 4604000132
- Hoạt động chính: Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành và nước giải khát.
- Vốn điều lệ: 154.207.820.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của PAN
Food: 42,3%

❖ Công ty Cổ phần Cơ điện Môi trường Lilama

- Địa chỉ: Khu dịch vụ công cộng, Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông,

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
- Giấy CNĐKKD: 4300357921
 - Hoạt động chính: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
 - Vốn điều lệ: 35.035.000.000 đồng
 - Tỷ lệ nắm giữ của PAN
Service: 21%

7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty được thành lập với vốn điều lệ là 250.000.000 đồng. Năm 2005, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 6.200.000.000 đồng. Trải qua các lần phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, Công ty đã nâng số vốn điều lệ lên 831.437.480.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Năm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Cơ quan chấp thuận
2005	-	6.200.000.000	Cổ phần hóa	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103003790 cấp ngày 31/08/2005 Quyết định của Hội đồng thành viên số 14/08-05/QĐ-HĐQT	Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
2005	13.800.000.000	20.000.000.000	Góp vốn bằng tiền mặt của các cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103003790 thay đổi lần 1	Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
2006	2.000.000.000	22.000.000.000	Phát hành cho cán bộ nhân viên	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/10-QĐ/ĐHĐCĐ	Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
2006	10.000.000.000	32.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103003790 thay đổi lần 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/10-QĐ/ĐHĐCĐ	Sở kế hoạch đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
2007	38.000.000.000	70.000.000.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Công văn số 98/UBCK-ĐKCB ngày 25/5/2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2010	7.000.000.000	77.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng	Công văn số 521/UBCK-GCN ngày 26/2/2010	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2010	35.000.000.000	112.000.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ	Công văn số 521/UBCK-GCN ngày	Ủy ban Chứng khoán

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Năm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Cơ quan chấp thuận
			đồng hiện hữu	26/02/2010	Nhà nước
2010	3.500.000.000	115.500.000.000	Phát hành cổ phần hạn chế chuyển nhượng cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và nhân viên công ty.	Công văn số 521/UBCK-GCN ngày 26/02/2010	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2013	85.000.000.000	200.500.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược	Công văn số 432/UBCK-QLPH ngày 29/01/2013	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2014	203.125.000.000	403.625.000.000	Phát hành riêng lẻ	Công văn số 617/UBCK-QLPH ngày 14/02/2014	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2014	201.812.480.000	605.437.480.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Công văn số 4548/UBCK-QLPH ngày 11/08/2014	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2014	11.000.000.000	616.437.480.000	Phát hành cho người lao động (ESOP)	Công văn số 6483/UBCK-QLPH ngày 11/08/2014	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2015	215.000.000.000	831.437.480.000	Phát hành riêng lẻ	Công văn số 6483/UBCK-QLPH ngày 11/08/2014	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Thông qua các công ty con và công ty liên kết, Công ty cung cấp các sản phẩm về nông nghiệp và thực phẩm như lúa giống, ngô giống, giống rau, cá tra, nghêu, hạt điều, bánh kẹo và các dịch vụ làm sạch, dịch vụ cây cảnh và cảnh quan, diệt côn trùng và một số dịch vụ tiện ích khác.

a. Các sản phẩm nông nghiệp được cung cấp bởi NSC và các công ty công con, công ty liên kết của NSC

❖ Lúa giống

- Thiên ưu 8
 - Năng suất TB 7-8 tấn/ha, hạt thon, dài, chất lượng gạo tốt, cơm ngon, trắng, bóng, mềm, vị đậm.
 - Khả năng chống đổ tốt, chịu rét, chịu thâm canh, chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính, trồng được trên nhiều loại đất nhưng thích hợp chân đất vàn, vàn cao, có điều kiện thâm canh.
- Trân Châu Hương
 - Bông to, xếp hạt dày, hạt màu vàng sáng. Gạo trắng trong, bóng đẹp, tỷ lệ gạo nguyên cao, cơm thơm, mềm, ngon tương đương gạo Thái Lan. Cơm không nát, có mùi thơm nhẹ.
 - Tiềm năng năng suất từ 80-90 tạ/ha.
 - Chống chịu sâu bệnh khá, chịu lạnh, chịu thâm canh.
- TH3-4
 - Giống lúa lai hai dòng TH3-4 là giống cảm ôn, nên gieo cấy được cả hai vụ (Xuân và Mùa).
 - Bông to dài, hạt nhỏ dài sít. Phẩm chất gạo ngon, cơm trắng, xốp đậm, tỷ lệ gạo xát trên 70%.
 - Tiềm năng năng suất 85-95 tạ/ha.
 - Chống chịu sâu bệnh khá, kháng bệnh đạo ôn, chịu lạnh khá, chống đổ tốt, chịu hạn, chua phèn và chịu thâm canh.
- Thụy Hương 308
 - Là giống lúa lai 3 dòng năng suất cao, chất lượng tốt đang được ưa chuộng.
 - Thân cây cứng, mập, chống đổ tốt.
 - Bông to, dài, gạo trong bóng, cơm trắng ngon, mềm, thơm, vị đậm.
 - Là giống thâm canh cao, tiềm năng năng suất từ 90-100 tạ/ha.
 - Chống chịu sâu bệnh khá.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ Ngô giống

- Ngô nếp HN88
 - Sinh trưởng khoẻ, chống chịu sâu bệnh tốt, chịu hạn và rét rất tốt.
 - Bắp to dài, lá bi kín, không hở đuôi chuột, năng suất bắp tươi đạt 18-20 tấn/ha, độ đồng đều bắp rất cao, tỷ lệ bắp loại 1 lớn hơn 95%.
- Ngô nếp HN68
 - Thời gian từ gieo đến thu hoạch bắp tươi từ 60-75 ngày.
 - Thân cây mập, xanh; bộ lá thoáng, lá xanh bền, vỏ bi rất kín, màu xanh.
 - Hạt màu trắng ngà. Năng suất bắp tươi 90-110 tạ/ha.
- Ngô tẻ HN 45
 - Lá xanh đậm, bền đến khi thu hoạch. Bắp dài, kín hạt, lá bi bao kín. Hạt màu vàng cam đẹp, tỷ lệ kết hạt cao, hạt sâu cay, dạng hạt bán đá.
 - Tiềm năng năng suất 8-10 tấn/ha.
 - Chịu hạn, chịu rét, phổ thích nghi rộng ở các vùng sinh thái khác nhau.

❖ Rau giống

- Bí xanh Fuji 868
 - Quả có màu xanh bóng, thon dài đều, đặc ruột, thịt quả chắc, ăn ngon, không bị chua, chịu vận chuyển.
 - Kháng bệnh vi khuẩn, vi rút rất tốt, thu hoạch sau gieo 75-80 ngày. Tiềm năng năng suất của giống 55-60 tấn/ha.
- Bí đỏ Goldstar 998
 - Năng suất rất cao, 3-4 quả/cây, quả đặc ruột, thịt dày đồng đều cao.
 - Tiềm năng năng suất 35-40 tấn/ha.
- Mướp đắng lai: Năng suất rất cao 6-7 kg/cây. Quả có màu xanh nhạt, bóng, dày cùi, không bị nứt quả trong mùa mưa, khả năng kháng bệnh đốm lá, phấn trắng, bệnh do virus.
- Ớt hiểm Deli 686:
 - Kháng bệnh thối trái, thối cành rất tốt.
 - Trái thẳng, dài trung bình 5,5 – 7,0 cm, trái chín có màu đỏ tươi, rất bóng và cay, tỷ lệ phơi sấy rất cao.

b. Các sản phẩm bánh, kẹo, hạt điều, thủy sản được cung cấp bởi Pan Food và các công ty công con, công ty liên kết của Pan Food

❖ Các phẩm bánh

- Bánh Hura: Gồm ba sản phẩm: Hura Deli, Hura swissroll và Hura layercake với các hương vị cốt, sữa, bơ và cam
- Bánh Pie: Gồm các sản phẩm: Orienko bánh sữa, Chocolate Pie và Lotte Pie với đa dạng các quy cách đóng gói khác nhau

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Biscuits và Cookies: Dòng sản phẩm gồm 19 sản phẩm với đa dạng các hương vị như dừa, socola, nho, cam, hạt điều, dâu
- ❖ **Các sản phẩm kẹo:** Gồm các sản phẩm kẹo cứng, kẹo mềm, kẹo cây Km Cherry nho đen và kẹo dẻo Beme
- ❖ **Các sản phẩm Chocolate:**
 - Chocolate nhân dạng paste nhân bạc hà, nhân bơ và nhân hạt điều
 - Chocolate nhân hạt: ChocoBella HG TT 18 gam, Choco Bella HG 143 gam, Choco Bella HG Chũ nhật 150 gam, Choco Bella HG trái tim 36 gam
- ❖ **Các sản phẩm dinh dưỡng:** Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm.
- ❖ **Các sản phẩm bánh trung thu:** Đây là một trong những dòng sản phẩm đa dạng nhất của Bibica với 52 mẫu sản phẩm với sự đa dạng về hương vị, thiết kế và quy cách đóng gói sản phẩm
- ❖ **Hạt điều**
 - Các loại nhân điều xuất khẩu: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng 50 lb/gói, mỗi gói trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.
 - Hạt điều chế biến:
 - Hạt điều rang các vị: vị muối, mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu.
 - Đóng gói trong bao nhựa hay hộp loại 20 gr, 45 gr, 150 gr, 250 gr, 270 gr để bán tại thị trường nội địa và xuất khẩu.
 - Đậu phộng chế biến:
 - Đậu phộng rang các vị mật ong, cà phê và vị nước cốt dừa.
 - Đóng trong bao bì nhựa hoặc hộp loại 85 gr, 150 gr, 250 gr, 270 gr để bán tại thị trường nội địa và xuất khẩu.
- ❖ **Cá tra**
 - Phi lê cá tra đông lạnh tinh chế, phi lê cá tra đông lạnh, cá tra đông lạnh bỏ đầu làm sạch, cá tra cắt khoanh đông lạnh, cá tra xiên que đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, thăn cá tra đông lạnh, thăn cá tra tẩm bột.
 - Cá nước ngọt nuôi tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GLOBAL G.A.P và ASC.
 - Các sản phẩm cá tra có thể đạt kích cỡ (gr/miếng) : 80 – 120; 120 – 170; 170 – 220; 220 trở lên hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
 - Đóng gói đông lạnh IQF trong các túi nhỏ 1kg, 5kg hoặc 10kg/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ **Nghêu**

- Nghêu trắng hấp cả vỏ đông lạnh, nghêu hoa hấp cả vỏ đông lạnh, nghêu trắng hấp bơ tỏi nguyên vỏ, nghêu trắng hấp Tomyum nguyên vỏ, nghêu trắng hấp nửa vỏ, thịt nghêu trắng hấp đông lạnh, thịt nghêu hoa hấp đông lạnh
- Nguồn cung của nghêu ổn định quanh năm và được đánh bắt tại khu vực Thái Bình, Nam Định và Bến Tre, Việt Nam (khu vực 61 hay 71 theo FAO, biển Thái Bình Dương). Kích cỡ và đóng gói có thể theo yêu cầu khách hàng. Chuỗi cung ứng nghêu của ABT đạt chứng chỉ MSC.
- Các sản phẩm nghêu đa dạng, có kích cỡ từ 20 – 40; 40 – 60; 60 – 80; 80 – 120 (con/ kg)
- Đóng gói: bao hút chân không 500gr hay 1kg.

c. Các dịch vụ cung cấp bởi Pan Service

- ❖ **Dịch vụ làm sạch:** Các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị, vệ sinh sau xây dựng, vệ sinh các bất động sản khác.
 - Làm sạch hàng ngày: thực hiện việc duy trì làm sạch hàng ngày cho các vị trí công cộng, các khu vực cần duy trì thường xuyên để đảm bảo môi trường sạch đẹp.
 - Làm sạch định kỳ: các công việc cần làm sạch tổng thể như giặt thảm, giặt ghế, tổng vệ sinh, xịt rửa sân...
 - Bảo dưỡng đặc biệt: lau kính trên cao, phủ keo sàn vi-nyl, phủ keo sàn ESD, đánh bóng sàn, phục hồi sàn...
 - Dịch vụ vệ sinh trọn gói: Cao ốc thương mại căn hộ cao cấp, bệnh viện, nhà máy, trường học, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà ga và cảng hàng không, đại sứ quán và cơ quan ngoại giao, các đài truyền hình, truyền thanh, trung tâm trưng bày, triển lãm, hội nghị.
- ❖ **Dịch vụ cây cảnh và cảnh quan:** Chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh, cảnh quan đô thị tại các biệt thự, resort, khu chế xuất, khu công nghiệp.
- ❖ **Dịch vụ diệt côn trùng:** Xử lý, ngăn ngừa côn trùng gây hại và đưa ra các giải pháp kiểm soát côn trùng không gây ảnh hưởng môi trường tại các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị và các bất động sản khác.
- ❖ **Các dịch vụ tiện ích khác:**
 - Dịch vụ hỗ trợ phía trước: Dịch vụ lễ tân, dịch vụ tổng đài và nhân viên lễ tân, cung cấp hoa tươi và cây xanh.
 - Dịch vụ hỗ trợ phía sau: In ấn và sao chụp tài liệu, cung cấp và quản lý thiết bị vật dụng văn phòng, quản lý là lưu trữ tài liệu tại văn phòng khách hàng hoặc dịch vụ lưu trữ tài liệu tại kho, dịch vụ nhân viên văn thư giao nhận, dịch vụ hỗ trợ di chuyển, thay đổi đồ đạc.
 - Dịch vụ cung cấp nhân lực: cung cấp nguồn nhân lực được đào tạo cho các đơn vị sản xuất, đơn vị dịch vụ hay bất cứ nhu cầu nhân lực từ vị trí cao cấp đến công nhân lành nghề.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Các dịch vụ khác: tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí hay game show cho nhân viên; các dịch vụ về quản lý hồ sơ nhân viên, dịch vụ về mua bảo hiểm, và quản lý hồ sơ bảo hiểm và sức khỏe.

8.2. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Trong các năm qua, thông qua các công ty con và công ty liên kết trên cơ sở các thương vụ mua bán, sáp nhập, Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng, cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp. Trong năm 2015, thông qua công ty con là PAN Food, Công ty tiếp tục đầu tư vào các công ty trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu hạt điều và sản xuất bánh kẹo (LAF và BBC), các lĩnh vực mới này dự kiến sẽ có đóng góp đáng kể vào giá trị sản lượng sản phẩm của toàn Công ty từ 2015.

❖ Sản lượng sản xuất

Bảng 4: Sản lượng sản phẩm qua các năm

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
I	Kinh doanh nông nghiệp	Tấn	-	9.495
1	Giống cây trồng	Tấn	-	9.225
2	Kinh doanh sản phẩm: gạo, rau, vật tư nông nghiệp	Tấn	-	270
II	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản	Tấn	5.302	7.296
1	Cá tra	Tấn	2.461	3.814
2	Nghêu	Tấn	2.841	3.482
III	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Tr VNĐ	306.004	338.503

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Trong năm 2014, Công ty bắt đầu thực hiện chiến lược đầu tư vào ngành nông nghiệp thông qua việc nắm giữ 57,9% cổ phiếu Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“NSC”). Với vai trò là một trong những doanh nghiệp lớn nhất trong ngành, công ty cung cấp ra một lượng lớn giống cây trồng, gạo, rau và vật tư nông nghiệp hàng năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ không ngừng cung cấp ra thị trường những sản phẩm giống cây trồng năng suất, chất lượng cao, chuyển giao các dịch vụ khoa học kỹ thuật đem lại sự hài lòng cho khách hàng trên mọi miền của đất nước và có những đóng góp thiết thực cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam và cho xã hội.

Từ năm 2013, Công ty bắt đầu đầu tư vào hoạt động nuôi trồng và chế biến thủy hải sản thông qua đầu tư vào Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre (“ABT”) với tỷ lệ sở hữu 63.3%. Hiện tại, các sản phẩm chính của hoạt động này là cá tra và nghêu. Có thể thấy mảng hoạt động này của Công ty đang rất sôi nổi với sự bứt phá mạnh mẽ về mức đóng góp doanh thu và lợi nhuận vào PAN trong năm vừa qua.

Ngoài ra, dịch vụ vệ sinh công nghiệp đã và đang là hoạt động nền tảng của Công ty thông qua Công ty con là PAN Services. Với đội ngũ hơn 5.000 nhân viên, PAN Services hiện là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu trên phạm vi toàn quốc; Công ty luôn lấy khách hàng là trung tâm và không ngừng nỗ lực để mang đến sự hài lòng cho khách hàng bằng sự chuyên nghiệp, hiệu quả, tận tâm

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

và hơn thế nữa là tạo ra các giá trị bền vững, gắn kết lâu dài. PAN Services hiện đang phục vụ các khách hàng là các khách sạn, bệnh viện, trường học, cao ốc văn phòng,... lớn của cả nước với quy mô không ngừng tăng lên, năm 2014 đạt doanh thu hơn 339 tỷ đồng so với 306 tỷ đồng năm 2013.

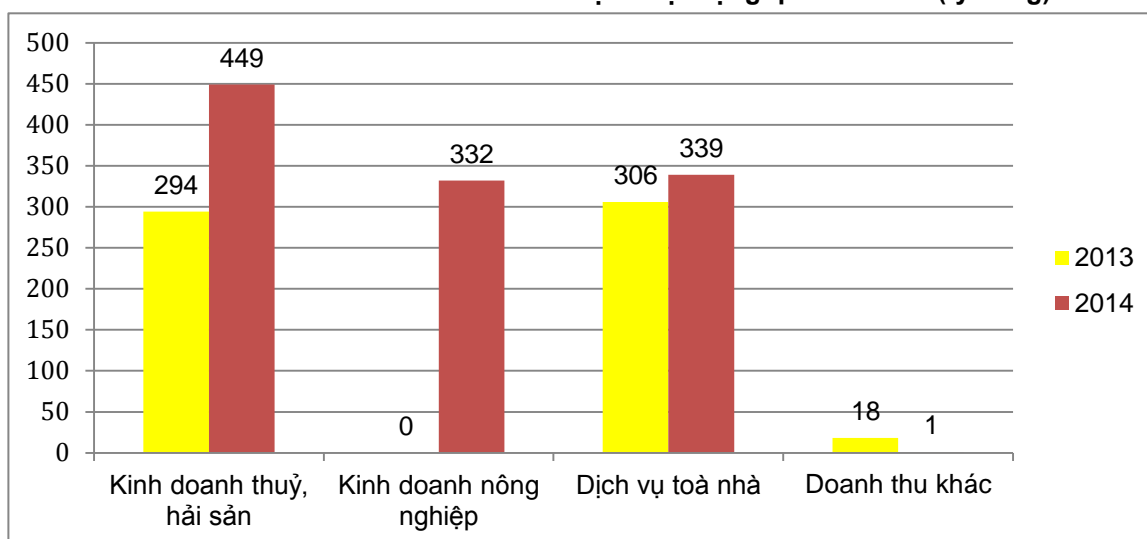
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Kinh doanh nông nghiệp	-	332	100%
2	Kinh doanh thủy sản	294	449	53%
3	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	306	339	11%
4	Doanh thu khác	18	2	-89%
	Tổng cộng	618	1.122	82%

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Hình 2: Cơ cấu Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động qua các năm (tỷ đồng)



Biểu đồ cơ cấu doanh thu phản ánh rõ ba mảng hoạt động Công ty đang tập trung phát triển trong năm 2013 và 2014 là kinh doanh thủy, hải sản; kinh doanh nông nghiệp và cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp. Trong khi mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp truyền thống tiếp tục có những bước phát triển, đóng góp vào sự ổn định doanh thu thì hai mảng hoạt động mới còn lại hứa hẹn sẽ tạo ra bước đột phá lớn cho Công ty trong thời gian tới. Năm 2013, doanh thu khác tới từ hoạt động cung cấp vật tư vệ sinh công nghiệp và cho thuê văn phòng. Sang năm 2014, Công ty thoái vốn khỏi mảng hoạt động cung cấp vật tư vệ sinh công nghiệp nên doanh thu khác chỉ tới từ hoạt động cho thuê văn phòng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Bảng 6: Biên lợi nhuận theo sản phẩm qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014	
		Lợi nhuận gộp	Biên lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp	Biên lợi nhuận gộp
1.	Kinh doanh nông nghiệp	-	-	136.202	41%
2.	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản	62.183	21%	100.877	22%
3.	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	59.454	19%	61.940	18%
4.	Hoạt động khác	10.846	63%	919	47%
	TỔNG CỘNG	132.483	21%	299.938	27%

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Nhìn chung, các hoạt động chính của Công ty đều mang lại lợi nhuận gộp cũng như mức biên lợi nhuận tốt. Hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp đóng góp trên 20% lợi nhuận gộp của Công ty. Biên lợi nhuận của hoạt động này duy trì ổn định trong khoảng từ 18% đến 19%. Với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành cũng như đã đạt được tính ổn định sau quá trình phát triển lâu dài, biên lợi nhuận từ hoạt động này hoàn toàn có khả năng được duy trì trong tương lai.

Năm 2013 đánh dấu sự đóng góp lớn của hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản với mức lợi nhuận gộp hơn 62 tỷ đồng. Sang năm 2014, Công ty tiếp tục thu về hơn 100 tỷ đồng lợi nhuận gộp từ hoạt động này, chiếm khoảng 30% tổng lợi nhuận gộp. Một mảng kinh doanh mới khác từ năm 2014 là sản xuất nông nghiệp đã mang lại 136 tỷ đồng lợi nhuận gộp với mức biên lợi nhuận hơn 41%, qua đó trở thành mảng hoạt động có đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

8.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào đóng góp vai trò lớn trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao tới người tiêu dùng.

a. Sản xuất nông nghiệp

Nguyên liệu cho sản xuất giống lúa thuần: Giống lúa thuần của công ty bao gồm các chủng loại như Khang dân, Q5, Mộc Tuyền... Nguồn nguyên liệu để sản xuất giống lúa thuần là hạt giống tác giả, hoặc giống xác nhận được chọn mẫu từ ruộng trồng đại trà tại các xí nghiệp, trại thực nghiệm giống của Công ty hoặc tại các ruộng của các hợp tác xã và các đơn vị khác được các chuyên gia và cán bộ kỹ thuật của Công ty chọn lọc, làm thuần.

Các giống lúa tác giả được Công ty mua tại các cơ sở nghiên cứu sản xuất trong nước như Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện di truyền nông nghiệp, Viện cây lương thực thực phẩm, Viện bảo vệ thực vật... Ngoài ra, vật liệu giống còn được nhập từ nước ngoài.

Lúa lai được sản xuất trên cơ sở phối hợp với các cơ quan tác giả trong và ngoài nước như Viện nghiên cứu ngô, Viện sinh học nông nghiệp, Viện nghiên cứu lúa – trường Đại học Nông nghiệp 1, Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam. Công ty Công nghệ kỹ thuật cao trường Đại học

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Nông nghiệp Tứ xuyên, Công ty Giống cây trồng Quảng Tây, Tổng công ty giống Cao Bình Nam Sung, Tứ Xuyên Trung Quốc; các cơ quan nghiên cứu sản xuất giống của Thái Lan, của Mỹ.

Các nguyên vật liệu phụ trợ khác: chủ yếu là phân bón cũng như một số hoá chất phục vụ việc sản xuất giống. Những nguyên vật liệu này được cung cấp khá phổ biến trên thị trường.

b. Nuôi trồng, chế biến thủy sản

Cá tra, ngêu là nguyên vật liệu đầu vào chính trong hoạt động chế biến thủy sản đông lạnh của Công ty được nhập trực tiếp từ vùng nguyên liệu tại chỗ của Công ty và các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phía Bắc. Trong đó, nguồn cá tra được nhập 100% từ vùng nuôi nguyên liệu tại chỗ do Công ty đầu tư và sở hữu, nguồn ngêu nguyên liệu được Công ty mua qua các đại lý trong và ngoài tỉnh, có sẵn quanh năm.

Để đảm bảo có được nguyên liệu sạch, đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, trong các năm qua Công ty đã tăng cường biện pháp kiểm soát nguyên liệu đầu vào như lấy mẫu kiểm kháng sinh, hoá chất trong cá nguyên liệu trước khi thu hoạch, không đưa nguyên liệu không rõ nguồn gốc vào chế biến xuất khẩu, áp dụng có hiệu quả các chương trình quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm như GMP, SSOP, HACCP, ISO.

Ngoài nguyên liệu thủy sản, các loại nguyên vật liệu khác cần thiết cho quá trình sản xuất là bao bì carton, PE, đồ nhựa, hoá chất v.v... Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty: Công ty Bao bì giấy Việt Trung, công ty Liksin, công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Bá Toàn, doanh nghiệp Tân Tự Lực, công ty Sản xuất và Thương mại Hạ Phong, công ty TNHH Thanh Bình, công ty TNHH Hữu Tín, công ty TNHH Song Toàn, công ty Nhựa Cần Thơ, công ty Xăng dầu Bến Tre, công ty Cổ phần Đông Hải. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu phục vụ chế biến thủy sản hiện nay rất đa dạng, ổn định, chất lượng cao đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất.

c. Dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Công ty sử dụng một số nguyên vật liệu chính như: Hóa chất 3M của Mỹ; Giấy vệ sinh, giấy lau tay của các nhà cung cấp lớn như Pupply, Viễn Đông, Vĩnh Huê, hóa chất Multipine, hóa chất lau kính, sunlight, sun, Aci clean, Anios Pray, Brasso, Cloramin B, Javel; Khẩu trang y tế, pad, flatmos, găng tay cao su.

Công ty đã ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp lớn như 3M của Mỹ, New Toyo, Viễn Đông, Vĩnh Huê, hệ thống phân phối của tập đoàn Metro Cash Carry... Vì thế Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào.

Nhằm hạn chế tối đa sự phụ thuộc vào một nhà cung cấp, Công ty đã đa dạng hóa thông qua việc sử dụng nhiều nhà cung cấp cho mỗi một nguyên vật liệu và luôn duy trì mối quan hệ tốt với những đối tượng này nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu luôn chất lượng với giá cả hợp lý.

Do cơ cấu nguyên vật liệu chỉ chiếm dưới 1% trong tổng chi phí nên giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh sẽ ảnh hưởng không nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

8.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Cơ cấu chi phí

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng			Báo cáo tài chính hợp nhất		
	Năm 2013	Năm 2014	06 tháng đầu 2015	Năm 2013	Năm 2014	06 tháng đầu 2015
1. Giá vốn hàng bán/ dịch vụ	34.941	9.805	2.403	485.105	821.839	745.229
2. Chi phí tài chính (*)	-2.217	837	127	3.488	5.598	45.048
3. Chi phí bán hàng	-	-	-	24.254	73.871	75.055
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.121	18.202	8.450	49.666	106.187	97.259
5. Chi phí khác	594	-	-	1.480	871	401
Tổng cộng	45.439	28.844	10.980	563.993	1.008.367	962.992

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC riêng và hợp nhất soát xét giữa niên độ 2015

(*) Năm 2013, Công ty mẹ hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn dẫn đến chi phí tài chính năm 2013 phát sinh âm.

8.5. Trình độ công nghệ

Công ty đã có nhiều cải tiến kỹ thuật và đưa vào sử dụng nhiều giải pháp hữu ích góp phần giảm đáng kể cho chi phí quản lý, thời gian làm việc và nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản, Công ty áp dụng công nghệ sản xuất sạch được chứng nhận bởi MSC CoC và Global G.A.P và hiện đang áp dụng hệ thống quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008, HACCP, GMP, BRC, ASC CoC, ASC PAD. Điều kiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của Công ty được xếp hạng A qua đánh giá xếp loại của Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản NAFIQAD – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Công ty đã triển khai xây dựng phần cứng và phần mềm hệ thống nuôi theo tiêu chuẩn ASC và đạt chứng nhận ASC tại trại Cồn Bàn

Trong hoạt động vệ sinh công nghiệp, Công ty có lợi thế về công nghệ thông qua mối quan hệ mật thiết với các chuyên gia Nilfisk – nhà sản xuất thiết bị vệ sinh công nghiệp quy mô lớn nhất Đan Mạch và các công ty hóa chất hàng đầu như 3M, Ecolab, Diversey Lever, NCL, Goodmaids chuyên cung cấp các hóa chất làm sạch trung tính đạt tiêu chuẩn Mỹ, không gây hại cho môi trường

Hiện tại, PAN đang ứng dụng phần mềm VTiger trong quản lý kinh doanh, tiếp thị và chăm sóc khách hàng, phần mềm Alfresco ECM để quản trị doanh nghiệp, triển khai và ứng dụng hệ điều hành mở Linux và công nghệ ảo hóa trên nền tảng Citrix.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

8.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

a. Sản xuất nông nghiệp

Công ty đặt hoạt động nghiên cứu và phát triển lên hàng đầu, không ngừng tăng cường đầu tư, đổi mới trang thiết bị và bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực, đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Trong những năm qua, Công ty đã thu hút được sự cộng tác của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong ngành giống Việt Nam cũng như giữ mối quan hệ chặt chẽ với các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học trong cả nước để tìm kiếm, phát triển các sản phẩm giống mới, đem lại năng suất cao.

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương đã thành lập hai trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ tại Ba Vì – Hà Nội và Khoái Châu – Hưng Yên để nghiên cứu, chọn tạo giống lai của các cây lúa, ngô và rau; lọc thuần, phục tráng, sản xuất giống gốc và giống bố mẹ phục vụ kinh doanh và nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật canh tác. Nhiều nhà khoa học tạo giống đầu ngành của Việt Nam đang tham gia các dự án nghiên cứu và tạo giống tại công ty như: GS.TSKH Trần Hồng Uy, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu ngô; GS.Viện sĩ Trần Đình Long, chuyên gia đầu ngành về cây đậu đỗ; GS Trần Duy Quý, nguyên Viện trưởng Viện Di truyền, chuyên gia đầu ngành về tạo giống lúa thuần; GS Nguyễn Thị Trâm, chuyên gia đầu ngành về lúa lai. Ngoài ra, công ty còn có quỹ gen cho các cây trồng đáp ứng nhu cầu lai tạo với trên 13.000 dòng tự phối F3 - F10, trên 1.000 dòng tự phối ưu tú.

b. Nuôi trồng, chế biến thủy sản

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được Công ty quan tâm thực hiện từ nhiều năm nay. Hiện Công ty có một tổ nghiên cứu phát triển gồm các thành viên từ phòng kế hoạch kinh doanh, ban quản đốc phân xưởng, tổ kiểm soát chất lượng. Trong các năm qua, tổ đã nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm xuất khẩu mới từ nghêu, cá, tôm như nghêu nguyên con luộc, nghêu nguyên con tẩm gia vị, nghêu xuyên que, cá fillet, tôm xuyên que, nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất.

c. Dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới, thị trường dịch vụ vệ sinh công nghiệp dự đoán sẽ phát triển rất nhanh. Nhu cầu của thị trường sẽ có sự biến chuyển cả về chất và lượng. Hiện tại bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm & thị trường của Công ty do Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tiếp thị quản lý trực tiếp thường xuyên thực hiện các khảo sát đánh giá thị trường nhằm đưa ra các báo cáo, dự đoán nhu cầu thị trường. Dựa vào các báo cáo này Ban Giám đốc Công ty sẽ có những kế hoạch cụ thể nhằm xây dựng nguồn lực và thiết kế các sản phẩm đáp ứng với nhu cầu thị trường. Thực tế các năm vừa qua Công ty luôn tiên phong trong việc tạo dựng và khai thác các thị trường và sản phẩm dịch vụ mới.

Hòa cùng với bước tiến phát triển đô thị hóa và quy hoạch các khu công nghiệp trọng điểm, Công ty sẽ tập trung duy trì thị phần sẵn có và khai thác tối đa cơ hội thị trường hai thành phố lớn và các vùng tiềm năng lân cận như: Tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu...Hiện nay, Công ty là nhà

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

thầu chính thức của các tập đoàn và dự án lớn: Intel, Kumho, P&G, Petro VN, Nhà máy bán dẫn Ges.

Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển theo hướng cung cấp các dịch vụ trọn gói các sản phẩm: chăm sóc cây cảnh, bảo dưỡng tòa nhà, dịch vụ hậu cần, diệt côn trùng, diệt khuẩn, nhân viên hành chính & nhân viên tạp vụ... cho các tập đoàn lớn HP, Intel, P&G... Hiện nay, Công ty đang hợp tác với đối tác ISS là nhà thầu chuyên cung cấp các dịch vụ tiện ích trọn gói lớn trên thế giới với hơn 100 năm kinh nghiệm.

Định hướng của Công ty là phát triển các nhóm dịch vụ này thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên kết, mua và sáp nhập với các công ty chuyên nghiệp khác mà không đầu tư xây dựng từ đầu.

8.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

a. Sản xuất nông nghiệp

Phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn của Phòng Kiểm nghiệm hạt giống cây trồng nông nghiệp Loại I, đáp ứng tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2001 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận tại Quyết định số 1580/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/6/2005. Hiện nay tại Việt Nam mới chỉ có 5 phòng kiểm nghiệm hạt giống đạt được tiêu chuẩn này.

b. Nuôi trồng, chế biến thủy sản

Công ty đang áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và các hệ thống quy trình quản lý chất lượng chuyên ngành khác như HACCP, GMP, BRC, MSC CoC, GLOBAL GAP, ASC PAD.

Công ty đã được cấp Giấy xác nhận của Sở Tài nguyên Môi Trường Bến Tre số 657/XN-STNMT ngày 17/05/2012 về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre.

Với các chứng chỉ chất lượng trên, sản phẩm thủy sản của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc tế, được phép xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài với yêu cầu chất lượng khắt khe như Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ.

c. Dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đáp ứng đầy đủ những yêu cầu hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 đã được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas. Chứng nhận có hiệu lực tới ngày 5 tháng 5 năm 2016.

8.8. Hoạt động Marketing

Với hoạt động sản xuất giống cây trồng, Công ty hợp tác toàn diện với các nhà khoa học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, thông qua các công ty con, Công ty mối quan hệ tốt với các cơ quan quản lý nông nghiệp tại địa phương để tạo điều kiện cho các sản phẩm của NSC dễ dàng thâm nhập vào thị trường địa phương.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Về hoạt động nuôi trồng và chế biến thủy sản, Công ty tập trung vào các thị trường chất lượng cao với yêu cầu rất nghiêm ngặt như Nhật Bản, Mỹ, EU, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc. Bên cạnh việc củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, Công ty còn phát triển thêm các thị trường mới như Đông Âu, Nam Mỹ, Trung Đông để hạn chế rủi ro.

Về hoạt động vệ sinh công nghiệp, với 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, Công ty đã xây dựng được thương hiệu và uy tín về chất lượng với số lượng gần 800 khách hàng trên toàn quốc. Định hướng của Công ty là cung cấp giải pháp cho khách hàng chứ không giới hạn ở mức cung cấp dịch vụ.

8.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

❖ Thương hiệu đăng ký : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**



❖ Lô gô Công ty : **THE PAN GROUP**

8.10. Những hợp đồng đã ký kết và đã hoặc đang thực hiện

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
1.	Pingo Doce-dist Alimentar S.A	Cá tra fillet + Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	109,6	Năm 2013
2.	Congalsa S.L	Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	47,3	Năm 2013
3.	Kanematsu Corporation Tokyo	Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	43,4	Năm 2013
4.	Cục Trồng Trọt	Hợp đồng mua bán hạt giống lúa, ngô DTQG	78,8	Năm 2014
5.	Target Agriculture Co.,Ltd	Nhân hạt điều	67,3	Năm 2014
6.	Intersnack Procurement b.v	Nhân hạt điều	62,0	Năm 2014
7.	Olam International Ltd	Nhân hạt điều	60,8	Năm 2014
8.	Pingo Doce-dist Alimentar S.A	Cá tra fillet + Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	61,8	Năm 2015

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
9.	Congalsa S.L	Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	59,2	Năm 2015
10.	Rastelli Seafood LLC	Cá tra fillet + Nghêu nguyên con luộc đông lạnh	30,5	Năm 2015
11.	Kyokuyo Co. Ltd	Cá tra fillet đông lạnh	27,1	Năm 2015
12.	Intersnack Procurement bv	Nhân hạt điều	128,0	Năm 2015

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

8.11. Báo cáo tình hình đầu tư

Trong năm 2014, Công ty đã hoàn tất các kế hoạch M&A được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với mục tiêu là các doanh nghiệp nông nghiệp, thực phẩm hàng đầu để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh.

Trong tháng 7/2014, Công ty đã thực hiện chào mua công khai thành công 53,2% số cổ phiếu của NSC với số lượng cổ phiếu nắm giữ 8.137.213 cổ phiếu và tới 30/06/2015 đã tiếp tục nâng sở hữu lên 8.849.493 cổ phiếu, tương đương 57,9% vốn điều lệ NSC. Ngoài ra, Công ty cũng hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT và LAF thông qua PAN Food. Tại ABT, Công ty đã nâng sở hữu lên 7.272.655 cổ phiếu, tương đương 63,3% tại ngày 30/06/2015. Tại LAF, trong tháng 7/2015, Công ty đầu tư mua thêm để nâng sở hữu lên 8.251.999 cổ phiếu, tương đương 56,00% vốn điều lệ.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 9: Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/ giảm	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/ giảm	30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	528.181	1.161.689	119,94%	1.977.019	1.068.719	2.253.204	110,83%	3.631.639
Doanh thu thuần	37.150	11.865	-68,06%	3.432	617.589	1.121.777	81,64%	1.061.106
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.683	71.867	191,15%	68.239	83.974	166.233	97,96%	140.737
Lợi nhuận khác	-593	2	-	-	402	3.845	855,72%	5.507
Lợi nhuận trước thuế	24.090	71.869	198,33%	68.239	42.107	182.748	334,01%	146.244
Lợi nhuận sau thuế	22.470	70.732	214,78%	67.663	21.361	159.504	646,72%	126.527
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,00%	10,00%	0,00%	-	10,00%	10,00%	0,00%	-

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2013, 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Thị trường

Mức tiêu thụ lương thực trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang ngày càng tăng cao do dân số gia tăng. Mặc dù nguồn cung trong nước dư thừa và Việt Nam cũng là quốc gia đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu loại lương thực phổ biến này, nhu cầu gạo có chất lượng cao chưa được đáp ứng đầy đủ. Trong tương lai, gạo và các sản phẩm từ gạo, mứt kẹo và các loại hạt được kỳ vọng sẽ trở thành những ngành dẫn đầu. Việc phát triển chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gạo của Việt Nam, xác định chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước là mục tiêu hoàn toàn có thể thực hiện được.

Ngành thực phẩm đóng gói tại Việt Nam hiện vẫn còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Với mức tăng trưởng GDP nhanh, khả năng tiêu dùng lớn, trong đó 68% dân số Việt Nam dưới độ tuổi 40 và 25% dưới độ tuổi 15, ngành thực phẩm đóng gói có nhiều cơ hội để đạt doanh thu 25,2 tỷ USD vào năm 2016, tăng 40% so với mức 17,7 tỷ USD năm 2012.

Mỗi năm, thế giới tiêu thụ khoảng 150 triệu tấn thủy hải sản và con số này đang tiếp tục tăng lên qua các năm. Các sản phẩm thủy hải sản sạch là nguồn cung cấp chất đạm dồi dào, là sản phẩm trọng yếu của thị trường tiêu thụ trong nước, và là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

b. Nguyên nhiên vật liệu

Thiên nhiên đã ưu đãi ban tặng cho Việt Nam nhiều lợi thế để phát triển ngành nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Việt Nam sở hữu hai khu vực đồng bằng rộng lớn và trù phú là đồng bằng châu thổ Sông Hồng, và đồng bằng sông Cửu Long. Nguồn nước ngọt dồi dào với bờ biển dài và khí hậu tốt cũng là những yếu tố quan trọng giúp tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nông nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản tại Việt Nam phát triển tốt.

Tuy nhiên, cùng với quá trình biến đổi khí hậu, tình trạng thiên tai trong tương lai sẽ diễn ra ngày càng tăng với nhiều diễn biến phức tạp hơn. Tình trạng sạt lở, lũ lụt, ngập mặn, hạn hán tại một số vùng sẽ xảy ra với mức độ nghiêm trọng hơn ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển chung của ngành. Các biểu hiện thời tiết cực đoan có nhiều khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực cho sản xuất nông nghiệp.

Tăng trưởng nông nghiệp của Việt Nam thời gian qua lạm dụng phân bón, hóa chất bảo vệ, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng... gây tác động xấu đến môi trường, làm tăng mức độ ô nhiễm và suy yếu nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tình trạng ô nhiễm môi trường nếu không có biện pháp ngăn chặn kịp thời sẽ mang lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng, đe dọa sản xuất trong nước và khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường.

c. Lãi suất

Từ năm 2010 đến đầu năm 2012, lãi suất cho vay của ngân hàng luôn ở mức cao, khiến doanh nghiệp cần vốn cho sản xuất kinh doanh phải trả chi phí tài chính không nhỏ, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Từ nửa cuối năm 2012 đến nay, những chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước đã phát huy tác dụng đến thị trường. Lãi suất ngân hàng giảm

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

mạnh, làm nhẹ bớt đáng kể gánh nặng chi phí cho Công ty. Đây là một trong những yếu tố tích cực đóng góp vào thành tích lợi nhuận của công ty trong năm 2013 và đầu năm 2014.

d. Chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty

Ngành nông nghiệp cũng đón nhận sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ với việc chỉ đạo tập trung thực hiện công tác quy hoạch nhằm tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa quy mô lớn, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hình thành chuỗi sản xuất, tiêu thụ trên thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Thủ tướng chính phủ đã ký nghị định số 210/2013/NĐ-CP, đưa ra hàng loạt các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó bao gồm cả các hình thức hỗ trợ bằng tiền mặt, giảm tiền sử dụng đất với những doanh nghiệp đầu tư trong các lĩnh vực này.

Công ty duy trì chính sách tiết kiệm điện năng trong văn phòng và sản xuất. Công ty luôn chú trọng nâng cao nhận thức của từng nhân viên thông qua việc ban hành qui định nội bộ về tiết kiệm điện trong văn phòng và thu được những kết quả khả quan. Trong hoạt động sản xuất, với mặt hàng sản xuất chủ yếu là thủy sản, công ty tiếp tục quản lý và giữ vững hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng. Trong năm 2014, trong khi tổng sản lượng sản xuất chỉ giảm nhẹ so với các năm trước, tổng năng lượng tiêu thụ đã giảm tới 10,8%.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm ở Việt Nam, có tầm nhìn chiến lược, cung cấp các sản phẩm nông sản và thực phẩm đóng gói cho thị trường nội địa và các thị trường khác trên thế giới với đội ngũ lãnh đạo xuất sắc cùng đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm chuyên sâu. PAN nắm giữ những công ty tốt nhất trong mỗi lĩnh vực (có chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý xuất sắc), gia tăng giá trị thông qua kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính và kinh nghiệm marketing/ phân phối, tư vấn hoạt động và theo đuổi phối hợp hoạt động giữa các công ty con, bao gồm tìm nguồn cung ứng, quá trình sản xuất, hậu cần và phân phối.

Nền tảng kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing đã giúp PAN tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành nông nghiệp và thực phẩm

Các nhà đầu tư nước ngoài lớn như GIC, IFC (thuộc nhóm Ngân hàng thế giới) và TAEL Two Partners Ltd. góp phần gia tăng giá trị cho PAN thông qua việc tham gia vào HĐQT, cung cấp các kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể, giới thiệu khách hàng hoặc các đối tác liên doanh.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2015, nhu cầu của người dân trên toàn thế giới đối với các sản phẩm nông nghiệp trong tương lai dự kiến sẽ tăng chậm vì tốc độ tăng dân số thế giới giảm, nhiều nước trên thế giới đã đạt được mức tiêu thụ thực phẩm khá cao. Tốc độ tăng trưởng dân số thế giới được dự báo sẽ tăng chậm ở mức 1,1% / năm cho đến năm 2030. Do đó, nhu cầu tiêu thụ nông sản trên thế giới được dự kiến sẽ tăng khoảng 1,4% trong giai đoạn 2015 - 2030. Tại các nước đang phát triển, sự sụt giảm rõ rệt hơn, dự báo từ 3,7% / năm xuống 2% / năm trong giai đoạn 2015 - 2030.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Ngành nông nghiệp Việt Nam được kì vọng sẽ đạt mức tăng trưởng từ 3 – 3,3%, giá trị sản xuất dự kiến tăng trưởng ở mức 3,5 – 3,7% so với năm trước. Tỷ trọng từng ngành cụ thể như sau: trồng trọt tăng 2,5 – 2,8 %, chăn nuôi tăng từ 2,8 – 3,2%, lâm nghiệp tăng 6,0 – 6,5% và thủy sản dự kiến tăng 6,0 – 6,5%. Dự kiến kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nông – lâm – thủy sản sẽ đạt khoảng 32 tỷ Đô la Mỹ.

❖ Đánh giá về ngành sản xuất giống cây năm 2015

Theo báo cáo của bộ NN & PTNT, mục tiêu đề ra trong năm 2015 cụ thể về tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trồng trọt bình quân vào khoảng 2,7%/ năm, trong đó sản lượng lương thực có hạt dự kiến đạt 46 triệu tấn, giá trị xuất khẩu sẽ tăng trưởng ở mức 6,5 – 7,5%.

Diện tích gieo trồng lúa dự kiến là 7,05 triệu ha với sản lượng đạt khoảng 40 triệu tấn; cây ngô sẽ đạt sản lượng khoảng 6 triệu tấn, diện tích gieo trồng lên tới 1,2 triệu ha. Các loại rau sẽ đạt sản lượng là 17 triệu tấn, diện tích gieo trồng là 1 triệu ha.

❖ Đánh giá về ngành sản xuất và xuất khẩu gạo 2015

Theo dự báo của hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), sản lượng xuất khẩu gạo năm 2015 có thể đạt mức 6,7 triệu tấn, tăng 3% so với năm 2014, trong đó 5 thị trường xuất khẩu gạo chủ lực của Việt Nam vẫn là Trung Quốc, Phillipines, Indonesia, Malaysia và Cuba.

Bên cạnh đó, thị trường gạo trong nước phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo khác, cả về mặt giá cả lẫn chất lượng. Các nước nhập khẩu cũng đặt ra nhiều rào cản thương mại và kĩ thuật, quản lý chặt chẽ hơn.

❖ Đánh giá về ngành sản xuất và xuất khẩu thủy - hải sản năm 2014

Năm 2014, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt mức 7,9 tỷ Đô la Mỹ. Việc xuất khẩu thủy sản trong năm 2015 sẽ gặp một số khó khăn từ việc đồng Yên Nhật và Euro mất giá dẫn tới giá trị hàng xuất khẩu sang các thị trường này giảm. Theo dự báo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam - VASEP, năm 2015, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam sẽ đạt 8 tỷ Đô la Mỹ, trong đó xuất khẩu tôm và cá tra vẫn giữ nguyên như năm 2014.

❖ Đánh giá về ngành điều 2015

Năm 2014 được đánh giá là năm thành công nhất trong xuất khẩu điều Việt Nam, là năm thứ 9 nước ta đứng đầu thế giới về xuất khẩu điều nhân và là năm đầu tiên nước ta đạt mốc 2 tỷ Đô la Mỹ về kim ngạch xuất khẩu. Dự kiến năm 2015, sản lượng xuất khẩu sẽ duy trì như năm 2014, nhưng với giá trị xuất khẩu lớn hơn, đạt 2,5 tỷ Đô la Mỹ. Cho đến năm 2020, nước ta sẽ phấn đấu duy trì diện tích điều khoảng 300.000 ha với năng suất 1,5 tấn hạt/ ha, sản lượng 450.000 tấn hạt.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Hiện nay, ngoài Pan Services là công ty con do PAN sở hữu 100% hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp không có liên quan đến ngành Nông nghiệp và Thực phẩm do yếu tố lịch sử để lại, PAN chỉ tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, không phát triển sang các ngành kinh doanh khác không nằm trong chiến lược dài hạn của Công ty. Các công ty mục tiêu Công ty đã thực hiện M&A và dự kiến thực hiện M&A đều là các công ty hàng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Trong bối cảnh ngành nông nghiệp và thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam thì việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững trong vòng 20-30 năm nữa. Công ty sẽ tập trung vào đa dạng hoá các lĩnh vực kinh doanh trong ngành nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, cũng như chất lượng sản phẩm.

Một trong các mục tiêu của Công ty là hướng đến cộng đồng với các sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng và giá cả hợp lý. Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng hiện tại người tiêu dùng vẫn chưa được sử dụng nhiều loại sản phẩm có thương hiệu uy tín. Với mục tiêu theo đuổi mô hình Farm – Food – Family, Công ty có khả năng kết nối nhanh và hiệu quả nhất từ trang trại, nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family). Mô hình 3F giúp PAN kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ A – Z, mang đến các sản phẩm an toàn, có chất lượng, giá cả hợp lý cho cộng đồng. Đây cũng chính là một trong những khó khăn của ngành nông nghiệp Việt Nam hiện nay, quy mô hoạt động của hầu hết các hộ gia đình và doanh nghiệp đều nhỏ lẻ và thiếu hệ thống phân phối đồng bộ.

Chiến lược của Công ty là hợp tác với các nhà đầu tư có cùng mục tiêu nhằm mở rộng phạm vi hoạt động ra ngoài Việt Nam, hướng đến các thị trường khu vực và thế giới, đưa nông sản của Việt Nam chuyển mình từ xuất khẩu thô, đứng tên các thương hiệu khác sang các thương hiệu riêng trong nước. Mục tiêu này được đánh giá là phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế theo hướng thị trường mở cửa hội nhập đang mở ra cho xuất khẩu Việt Nam.

11. Chính sách đối với người lao động

a. Số lượng và cơ cấu

Bảng 10: Phân loại số lượng lao động

Chỉ tiêu	Số lượng người tại 31/12/2014	
	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Trên đại học	9	28
2. Đại học	10	392
3. Cao đẳng, Trung cấp	0	154
4. Khác (Lao động phổ thông)	0	5.112
Tổng cộng	19	5.686

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Tại công ty mẹ 100% CBNV có trình độ cao từ Đại Học đến trên Đại học. Trong khi đó các công ty con hầu hết đều sử dụng đội ngũ lao động phổ thông, công nhân và hoặc nông dân khá lớn phù hợp với đặc điểm ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, nên tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

bộ quản lý là nhiệm vụ ưu tiên của PAN và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2015-2020 để đáp ứng nhu cầu phát triển và mô hình mục tiêu chung của Công ty.

b. Chính sách đối với người lao động

❖ Công tác đào tạo

Mục tiêu đào tạo của PAN là nâng cao chất lượng các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, nhằm mang tới cho CBNV cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện công việc góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty. Năm 2014, PAN đã tổ chức và đăng ký tham gia được rất nhiều khóa đào tạo về kỹ năng mềm cho nhóm cán bộ quản lý, và đào tạo về kiến thức chuyên môn cho nhóm Chuyên viên cũng như việc đào tạo dẫn nhập cho CBNV mới để hiểu rõ hơn về tổ chức đồng thời với việc đào tạo cập nhật kiến thức về quy trình nội bộ cho CBNV dưới nhiều hình thức khác nhau. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cho Pan đều thuộc nhóm có uy tín hàng đầu trên thị trường như E&Y, PWC... Một số chương trình đào tạo đã được thực hiện trong năm 2014 như sau:

- Chương trình đào tạo dẫn nhập cho cán bộ nhân viên mới
- Chương trình đào tạo kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề
- Chương trình đào tạo Kỹ năng đàm phán
- Chương trình đào tạo Kỹ năng phát triển đội ngũ
- Chương trình đào tạo hợp nhất báo cáo tài chính
- Chương trình đào tạo về các thông lệ kế toán quốc tế IFRS

Định hướng hoạt động đào tạo của Công ty trong giai đoạn tới là tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020.

❖ Công tác lương, thưởng

Công tác tiền lương tại PAN được thực hiện nghiêm ngặt, tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy chế tiền lương của Pan cũng như các quy định của Pháp luật. Tất cả CBNV làm việc tại PAN được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc. Để tăng sự gắn kết của nhân viên, tập trung phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ và luôn nỗ lực để tạo ra những giá trị mới, Công ty đã thực hiện xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng dựa trên các yếu tố cơ bản sau:

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo đúng tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật
- Xây dựng bản mô tả công việc chi tiết cho mỗi vị trí chức danh
- Thực hiện giao mục tiêu công việc định kỳ 6 tháng/lần để nhân viên nắm rõ được mục tiêu nhiệm vụ và đồng thời phát triển kỹ năng lập kế hoạch để hoàn thành mục tiêu cá nhân góp phần vào mục tiêu chung của Công ty

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Xây dựng hệ thống quản trị thành tích, đánh giá chính xác hiệu quả thực hiện mục tiêu của từng cá nhân. Kết quả đánh giá này là công cụ hữu hiệu giúp cho cá nhân và cấp quản lý xác định được sự phù hợp của mục tiêu và là cơ sở để điều chỉnh, lập kế hoạch phát triển cho kỳ tiếp theo. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện công việc của mỗi cá nhân sẽ là yếu tố hàng đầu để xem xét điều chỉnh thang bậc lương hàng năm, đảm bảo tất cả CBNV đều được trả lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân. Bên cạnh chính sách tiền lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc, PAN còn xây dựng chính sách khen thưởng hợp lý như thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng cuối năm nhằm động viên khích lệ CBNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

Ngoài chế độ lương thưởng, PAN còn xây dựng và thực hiện một số các chế độ đãi ngộ, phúc lợi như:

- CBNV được tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn diện với các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới (ngoài chính sách bảo hiểm bắt buộc), bảo hiểm sinh mạng sau khi được ký kết hợp đồng lao động chính thức.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ
- Tham quan nghỉ mát hàng năm
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao vào các sự kiện đặc biệt của công ty

Công tác đánh giá và quy hoạch nhân sự kế nhiệm cũng được đặc biệt chú trọng, công tác kèm cặp, bồi dưỡng và phát hiện những nhân viên tiềm năng cũng được PAN thực hiện theo một lộ trình cụ thể nhằm tạo ra cơ hội thăng tiến cho tất cả những nhân sự giỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

12. Chính sách cổ tức

Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Năm	2012	2013	2014
Cổ tức	10,00%	10,00%	10,00%
Loại cổ tức	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 12: Cơ cấu nguồn vốn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/giảm	30/06/2015
Nợ phải trả	52.282	8.856	-83,06%	12.332
Nợ ngắn hạn	51.162	7.735	-84,88%	12.003
Vay và nợ ngắn hạn	9.500	-	-100,00%	-
Phải trả người bán	5.571	2.227	-60,02%	299
Người mua trả tiền trước	-	208	-	208
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	217	906	317,90%	712
Phải trả người lao động	797	1.231	54,44%	665
Chi phí phải trả	165	123	-25,45%	966
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31.288	298	-99,05%	4.565
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.623	2.741	-24,34%	4.589
Nợ dài hạn	1.121	1.121	0,00%	329
Vốn chủ sở hữu	475.899	1.152.833	142,24%	1.964.687
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	528.181	1.161.689	119,94%	1.977.019

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2013, 2014 và BCTC soát xét Công ty mẹ giữa niên độ năm 2015

Bảng 13: Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/giảm	30/06/2015
Nợ phải trả	362.533	532.158	46,79%	915.803
Nợ ngắn hạn	360.213	499.623	38,70%	811.176
Vay và nợ ngắn hạn	238.712	221.605	-7,17%	410.529
Phải trả người bán	13.882	105.039	656,66%	182.694
Người mua trả tiền trước	67	18.727	27.771,41%	10.085
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.401	13.778	20,85%	23.601

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/giảm	30/06/2015
Phải trả người lao động	50.796	83.567	64,51%	70.452
Chi phí phải trả	483	1.078	123,29%	18.546
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	125
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	38.932	30.400	-21,92%	49.034
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.940	25.430	328,15%	46.110
Nợ dài hạn	2.319	32.535	1.302,67%	104.627
Vốn chủ sở hữu	517.874	1.214.969	134,61%	2.006.794
Lợi ích của cổ đông thiểu số	188.312	506.077	168,74%	709.042
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.068.719	2.253.204	110,83%	3.631.639

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

Bảng 14: Cơ cấu Tài sản công ty mẹ tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/ giảm	30/06/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	227.182	138.671	-38,96%	258.176
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.280	42.580	577,98%	139.997
Đầu tư tài chính ngắn hạn	149.829	22.326	-85,10%	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	68.827	72.976	6,03%	117.882
Tài sản ngắn hạn khác	2.246	789	-64,88%	297
TÀI SẢN DÀI HẠN	300.999	1.023.018	239,87%	1.718.843
Tài sản cố định	8.819	7.988	-9,42%	8.661
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	291.934	1.014.388	247,47%	1.709.588
Tài sản dài hạn khác	247	642	160,35%	594
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	528.181	1.161.689	119,94%	1.977.019

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2013, 2014 và BCTC soát xét Công ty mẹ giữa niên độ năm 2015

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Bảng 15: Cơ cấu Tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	31/12/2013	31/12/2014	Tăng/ giảm	30/06/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	920.716	1.270.794	38,02%	2.099.024
Tiền và các khoản tương đương tiền	171.452	343.813	100,53%	806.164
Đầu tư tài chính ngắn hạn	482.626	201.333	-58,28%	114.532
Các khoản phải thu ngắn hạn	153.240	355.367	131,90%	525.880
Hàng tồn kho	94.067	334.204	255,28%	636.174
Tài sản ngắn hạn khác	19.331	36.078	86,63%	16.274
TÀI SẢN DÀI HẠN	148.003	982.410	563,78%	1.532.615
Tài sản cố định	71.893	239.428	233,03%	540.964
Tài sản dở dang dài hạn	-	28.501	100%	79.296
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14.314	432.288	2920,14%	416.040
Tài sản dài hạn khác	39.476	38.870	-1,53%	44.615
Lợi thế thương mại	22.320	243.323	990,15%	451.700
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.068.719	2.253.204	110,83%	3.631.639

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

Tháng 7 năm 2014, Công ty đã mua cổ phần chi phối tại công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC) với tỷ lệ sở hữu 56,7%. Tại thời điểm 31.12.2014, Công ty tiến hành hợp nhất số liệu tài chính của NSC. Giá trị khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho của NSC lần lượt là 113,4 tỷ VNĐ và 228,3 tỷ VNĐ đã làm tăng đáng kể hai khoản mục trên trên báo cáo tài chính hợp nhất 2014 của Công ty.

b. Trích khấu hao TSCĐ:

TSCĐ của Công ty được trích khấu hao theo đúng chế độ quy định. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Quyền sử dụng đất 43 năm
- Nhà cửa vật kiến trúc 5 – 25 năm
- Máy móc thiết bị 3 – 10 năm
- Phương tiện vận tải 3 – 20 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Bản quyền, bằng sáng chế 5 năm
- Phần mềm máy tính 3 năm

c. Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân người lao động năm 2013 là trên 3.400.000 đồng/ người/ tháng. Sang năm 2014, thu nhập bình quân người lao động đã đạt trên 5.300.000 đồng/ người/ tháng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2014	30/06/2015
Thuế giá trị gia tăng	-	-	3.102.279	3.301.442
Thuế thu nhập doanh nghiệp	141.227	565.936	7.617.266	16.707.365
Thuế thu nhập cá nhân	765.218	145.594	1.893.620	2.644.033
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	-	-	1.164.377	947.843
Thuế và các khoản phải nộp NN	906.445	711.530	13.777.542	23.600.683

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

f. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và luật định

Bảng 17: Các Quỹ được trích lập

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2014	30/06/2015
Quỹ đầu tư phát triển	11.513.798	11.513.798	14.380.126	49.959.382

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

Quỹ đầu tư phát triển trích lập để sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

g. Tổng dư nợ vay:

Tại thời điểm 31/12/2014 và 30/06/2015, Công ty mẹ CTCP Tập đoàn PAN không có bất kỳ khoản vay nợ nào. Đồng thời, Công ty không có nợ quá hạn, nợ bảo lãnh.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Bảng 18: Số dư vay và nợ ngắn hạn, dài hạn trong năm

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015
Vay và nợ ngắn hạn	221.604.632	410.529.264
Vay ngắn hạn ngân hàng	221.604.632	410.529.264
Vay và nợ dài hạn	-	37.928.205
Vay dài hạn ngân hàng	-	37.928.205

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

Chi tiết các khoản vay như sau

Bảng 19: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị: nghìn đồng

Khoản mục	Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015
Vay ngắn hạn ngân hàng	221.604.632	410.529.264
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN 4	96.210.000	98.370.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn		53.513.499
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hoàng Mai		23.896.766
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam		48.971.852
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thăng Long		90.000.000
- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered		950.000
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - CN Hồ Chí Minh		9.450.829
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC – CN Hồ Chí Minh	55.072.632	64.373.263
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hồ Chí Minh		19.512.000
- Ngân hàng Shinhan - Chi nhánh Hà Nội		1.491.055
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam – CN Bến Tre	44.898.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Hoàn Kiếm	24.044.000	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – CN Quảng Nam	1.380.000	-
Tổng vay và nợ ngắn hạn	221.604.632	410.529.264

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**

Bảng 20: Chi tiết vay và nợ dài hạn

Đơn vị: nghìn đồng

Khoản mục	Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015
Vay dài hạn ngân hàng	-	37.928.205
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – CN Hoàng Mai	-	33.455.041
- Ngân hàng Shinhanbank – CN Hà Nội	-	4.473.164
Tổng nợ vay dài hạn	-	37.928.205

Nguồn: Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

h. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 21: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	1.554.611	388.965	205.236.596	367.287.015
Trả trước cho người bán	50.768.033	50.263.510	68.065.313	77.935.048
Các khoản phải thu khác	20.652.987	43.229.071	86.722.238	86.857.372
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	24.000.000	-	365.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-4.656.669	-6.617.881
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-	53.787
Tổng các khoản phải thu ngắn hạn	72.975.631	117.881.546	355.367.478	525.880.341

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

Bảng 22: Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2014 và 30/06/2015

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2014	30/06/2015
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	221.604.632	410.529.264
Phải trả người bán	2.227.240	298.623	105.038.707	182.694.224
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	906.446	711.530	13.777.543	23.600.683
Phải trả người lao động	1.231.101	664.754	83.567.079	70.452.022
Chi phí phải trả	123.000	965.506	1.078.482	18.545.537

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2014	30/06/2015
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	124.664
Phải trả, phải nộp khác	297.990	4.565.084	30.400.086	49.033.647
Người mua trả tiền trước	208.309	208.309	18.726.666	10.084.569
Quý khen thưởng phúc lợi	2.741.079	4.588.984	25.429.964	46.110.555
Tổng nợ ngắn hạn	7.735.165	12.002.790	499.623.159	811.175.165
Phải trả dài hạn	316.701	329.272	323.730	344.583
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	37.928.205
Thuế TN hoãn lại phải trả	-	-	23.245.724	58.193.225
Dự phòng phải trả dài hạn	803.813		8.965.153	8.161.341
Tổng nợ dài hạn	1.120.514	329.272	32.534.608	104.627.354

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,44	17,93	21,51	2,56	2,54	2,59
Hệ số thanh toán nhanh	4,40	17,83	21,48	2,24	1,87	1,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,10	0,01	0,006	0,34	0,24	0,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,01	0,006	0,70	0,44	0,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-	5,15	2,45	2,34
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,07	0,01	0,002	58%	50%	29%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận hợp nhất sau	60%	596%	1.972%	3,45%	14,1%	11,3%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
thuế/ Doanh thu thuần						
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu	5%	6%	3,4%	-0,4%	8,3%	2,6%
Hệ số Lợi nhuận hợp nhất sau thuế/ Tổng tài sản	4%	6%	3,4%	2,0%	7,1%	3,5%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	66%	606%	1.988%	13,6%	14,8%	13,3%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	-	-	-75	1.826	888

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN: BCTC kiểm toán công ty mẹ, hợp nhất năm 2013, 2014 và BCTC công ty mẹ, hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2015

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1. Hội đồng quản trị

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
4.	Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT
5.	Trần Đình Long	Thành viên HĐQT
6.	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT
7.	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT
8.	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ Ông Nguyễn Duy Hưng

Họ và tên:	Nguyễn Duy Hưng			
Số CMND:	220895567, cấp ngày 20/06/2009			
Nơi cấp:	Khánh Hòa			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị			
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH Chủ tịch HĐQT kiểm TGD Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN			
Quá trình công tác				
- Từ 1992 đến 1993	Giám đốc công ty Imex Pan Pacific Hà Nội			
- Từ 1993 đến 2006	Chủ tịch HĐQT Công ty Pan Pacific			
- Từ 1999 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiểm TGD Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn			
- Từ 2006 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI			
- Từ 2009 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH			
- Từ 2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Tên cũ: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình)			
- Từ 2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN			
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	280.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34%			
Đại diện sở hữu	9.184.025 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,05%			
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu:				
	Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu/VĐL
	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Chủ tịch	9.184.025	11,05%
	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT	11.350.100	13,65%
	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Chủ tịch	5.033.250	6,05%
Các khoản nợ với công ty	Không			
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không			

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ **Bà Nguyễn Thị Trà My**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Trà My		
Số CMND:	011816418, cấp ngày 20/09/2006		
Nơi cấp:	TP. Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Hội đồng Quản trị		
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty Cổ phần CSC Việt Nam Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung Ương Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre		
Quá trình công tác:			
- Từ 1993 đến 1995	Trợ lý Tổng Giám đốc công ty International Business Advisor		
- Từ 1995 đến 2012	Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc công ty Biomin Việt Nam		
- Từ 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty Cổ phần CSC Việt Nam		
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%		
Đại diện sở hữu	4.054.285 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,88 %		
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu			
Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Công ty CP CSC Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	4.054.285	4,88 %
Các khoản nợ với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không		

❖ **Ông Nguyễn Văn Khải**

Họ và tên:	Nguyễn Văn Khải		
Số CMND:	021680111, cấp ngày 13/08/2011		
Nơi cấp:	Tp. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc		
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN		

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Quá trình công tác:	
- Từ 1994 đến 1995	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty LD VU-TRAC
- Từ 1995 đến 1996	Kỹ sư công ty LD V-TRAC
- Từ 1998 đến 2005	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xuyên Thái Bình
- Từ 2005 đến 2013	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 2013 đến 07/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 08/2015 đến nay	Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Tên cũ: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	488.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,59 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	240.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29%
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Michael Louis Rosen**

Họ và tên:	Michael Louis Rosen
Số hộ chiếu:	506054812, cấp ngày 9/4/2014
Nơi cấp:	Trung tâm hộ chiếu Quốc gia Hoa Kỳ
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ:	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung Ương
Quá trình công tác:	
- Từ 1983 đến 1988	Giảng viên đại học Stern School of Business, New York University
- Từ 1988 đến 1996	Chủ tịch HĐQT: - Iron Straw Constructions Inc; - Park Square Associates; và - Sundered Ground Ltd
- Từ 1996 đến 2001	Chủ tịch HĐQT Oscar Gruss and Son Incorporated
- Từ 2004 đến nay	Chủ tịch HĐQT East Village Community Coalition
- Từ 2010 đến 2012	Giám đốc tài chính Brighton Energy Corporation Hong Kong
- Từ 2013 đến 07/2015	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Từ 08/2015 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Tên cũ: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	1.881.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,26%
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Trần Đình Long**

Họ và tên:	Trần Đình Long
Số CMND:	011741068, cấp ngày 19/09/2006
Nơi cấp:	TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Giáo sư, Thạc sĩ Khoa học, Viện sĩ
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung Ương
Quá trình công tác:	
- Từ 1967 đến 1981	Giảng viên trường Đại học Nông nghiệp
- Từ 1983 đến 2007	Nghiên cứu viên cao cấp tại Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam
- Từ 2001 đến nay	Thành viên hội Giống cây trồng Việt Nam
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ **Bà Lê Thị Lệ Hằng**

Họ và tên:	Lê Thị Lệ Hằng		
Số CMND:	001175000490, cấp ngày 01/07/2013		
Nơi cấp:	TP. Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính		
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Hội đồng Quản trị		
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Tổng Giám đốc công ty TNHH Quản lý quỹ SSI Phó chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng Trung Ương Thành viên HĐQT công ty CP SX KD XNK Bình Thạnh Thành viên HĐQT công ty Cp ĐT Phát triển Công nghệ điện tử viễn thông Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng Miền Nam		
Quá trình công tác:			
- Từ 1999 đến 2008	Chuyên viên phân tích tư vấn đầu tư công ty W.P Stewart New York		
- Từ 2008 đến 2010	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc khối phân tích tư vấn đầu tư công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn		
- Từ 2010 đến nay	Tổng Giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI		
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%		
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%		
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu			
Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu/VĐL
Công ty TNHH QLQ SSI	Tổng Giám đốc	5.033.250	6,05 %
Các khoản nợ với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không		

❖ **Ông Michael Sng Beng Hock**

Họ và tên:	Ông Michael Sng Beng Hock		
Số hộ chiếu:	E 4389463 A, cấp ngày 30/01/2014		
Nơi cấp:	Singapore		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Hội đồng Quản trị		

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chức vụ tại các tổ chức khác:	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng điều hành Tael Partners Group Thành viên Hội đồng điều hành St. Joseph Institution (“SJI”) Thành viên Hội đồng điều hành SJI International Singapore		
Quá trình công tác:			
- Từ 1983 đến 1999	Giám đốc điều hành Schroders International Merchant Bankers		
- Từ 1999 đến 2007	Giám đốc điều hành UOB Asia Ltd		
- Từ 2007 đến nay	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng điều hành Tael Partners Group		
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần		
Đại diện sở hữu	16.628.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,00 %		
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu			
Tên cá nhân/ tổ chức	Quan hệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu/VĐL
TAEL Two Partners Ltd	Tổng Giám đốc	16.628.750	20,0%
Các khoản nợ với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không		

❖ **Bà Hà Thị Thanh Vân**

Họ và tên:	Hà Thị Thanh Vân
Số CMND:	024100737, cấp ngày 03/02/2004
Nơi cấp:	Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình Tổng Giám đốc công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh
Quá trình công tác:	
- Từ 1998 đến 1999	Trưởng phòng Kinh doanh và Marketing công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PPC
- Từ 1999 đến 2005	Giám đốc công ty TNHH Xuyên Thái Bình
- Từ 2005 đến 2006	Phó Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 2006 đến 2012	Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 2013 đến nay	Chủ tịch công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Từ 2014 đến nay	Tổng Giám đốc công ty TNHH bất động sản Sài Gòn Đan Linh
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	52.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,063 %
Đại diện sở hữu	1.589.910 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,91 %
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

14.2. Ban Tổng Giám đốc

Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc tài chính
3.	Trần Anh Phượng	Kế toán trưởng

❖ **Ông Nguyễn Văn Khải**

Thông tin đã trình bày ở Mục 14.1

❖ **Ông Nguyễn Tuấn Anh**

Họ và tên:	Nguyễn Tuấn Anh
Số CMND:	121479256, cấp ngày 06/10/2012
Nơi cấp:	Bắc Giang
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ:	Giám đốc tài chính
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương
Quá trình công tác:	
- Từ 2005 đến 2007	Kiểm toán viên công ty TNHH Kiểm toán A & C Việt Nam
- Từ 2007 đến 2010	Kiểm toán viên công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
- Từ 2010 đến 2013	Trưởng phòng giám sát đầu tư tài chính - Tổng Công ty Vinaconex
- Từ 2013 đến 06/2015	Chuyên viên tài chính cao cấp Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 06/2015 đến 07/2015	Phó Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình
- Từ 08/2015 đến nay	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

	(Tên cũ: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Trần Anh Phụng**

Họ và tên:	Trần Anh Phụng
Số CMND:	026038618, cấp ngày 07/04/2015
Nơi cấp:	Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An
Quá trình công tác:	
- Từ 2004 đến nay	Kế toán trưởng công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (Tên cũ: Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình)
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,024 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

14.3. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

❖ Ông Nguyễn Duy Hưng

Họ và tên:	Nguyễn Duy Hưng
Số CMND:	030995874, cấp ngày 24/03/2008
Nơi cấp:	Tp. Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ:	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI; Trưởng ban kiểm soát công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông.
Quá trình công tác:	
- Từ 2003 đến 2005	Chuyên viên tư vấn đầu tư công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
- Từ 2005 đến 2007	Kế toán tổng hợp Công ty Hoa tiêu khu vực 2
- Từ 2007 đến nay	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,012 %
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Hà
Số CMND:	023945700, cấp ngày 17/09/2001
Nơi cấp:	Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Phụ trách bộ phận Pháp chế Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn
Quá trình công tác:	
- Từ 2008 đến 2012	Trợ lý Luật sư Công ty Luật Liên kết Thanh Danh
- Từ 2012 đến nay	Phụ trách bộ phận Pháp chế Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn
Số lượng cổ phần đang nắm	5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006 %

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

giữ	
Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

15. Tài sản

15.1. Cơ cấu tài sản cố định

Bảng 24: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2014

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	15.697	7.988	230.210	102.780
- Nhà cửa, vật kiến trúc	13.689	7.690	92.241	51.804
- Máy móc và thiết bị	-	-	112.032	41.427
- Phương tiện vận tải	1.660	298	23.485	9.269
- Thiết bị văn phòng	348	-	2.452	280
Tài sản cố định vô hình	-	-	143.965	136.648
- Quyền sử dụng đất	-	-	134.601	132.615
- Phần mềm máy tính	-	-	718	285
- Bằng phát minh, sáng chế, bản quyền	-	-	8.512	3748
- Khác	-	-	135	-

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ, BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2014 – CTCP Tập đoàn PAN

15.2. Diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Bảng 25: Danh mục đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng	Mục đích
I. CTCP Xuất nhập Khẩu Thủy sản Bến Tre - ABT					
1	Ấp 9 Xã Tân Thạch - Huyện Châu Thành - Tỉnh Bến Tre	27,495	Thuê có thời hạn	Đến 2034	Xây trụ sở, nhà máy
2	Ấp Phú Mỹ - Xã Phú Túc - Huyện Châu Thành - Tỉnh Bến	239,724	Đất thuê có thời hạn	Đến 2022	Nuôi trồng thủy sản

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng	Mục đích
	Tre				
3	Xã Sơn Phú - Huyện Giồng Trôm - Tỉnh Bến Tre	399,483	Đất thuê có thời hạn	Đến 2032	Nuôi trồng thủy sản
4	Xã Tiên Thủy - Huyện Châu Thành - Tỉnh Bến Tre	88,759	Đất mua thời hạn	Đến 2049	Nuôi trồng thủy sản
II. CTCP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An - LAF					
5	81B, QL 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	18,785	Đất thuê có thời hạn	Đến 2026	Xây trụ sở, nhà máy chế biến
6	Xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	40,141	Đất thuê có thời hạn	Đến 2057	Xây nhà máy chế biến nông sản
7	Xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	53,068	Đất nhà nước giao	Đến 2017	Xây nhà máy chế biến nông sản
8	Thôn Quảng Phú, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh BRVT	27,833	Đất thuê có thời hạn	Đến 2053	Xây nhà máy chế biến nông sản
III. CTCP Giống Cây trồng Trung Ương - NSC					
9	Số 01 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	1,196	Đất thuê có thời hạn	Đến 2043	Xây trụ sở Công ty
10	Xã Đông Quang, Tiên Phong, Cam Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội.	510,286	Đất nhà nước giao	Lâu dài	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
11	Xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	359,500	Đất nhà nước giao	Lâu dài	Sản xuất nông nghiệp
12	Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	132,000	Đất thuê có thời hạn	Đến 2063	Xây nhà máy chế biến nông sản
13	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	90,665	Đất thuê có thời hạn	Đến 2042	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
14	Xã Song Phương - Huyện Hoài Đức - TP. Hà Nội	88,285	Đất nhà nước giao	Lâu dài	Sản xuất nông nghiệp
15	Xã Phú Lãm - Quận Hà Đông - TP. Hà Nội	6,366	Đất nhà nước giao	Lâu dài	Sản xuất nông nghiệp
16	Xã Thanh Kỳ - Huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội	6,722	Đất nhà nước giao	Lâu dài	Sản xuất nông nghiệp

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng	Mục đích
IV. CTCP Giống Cây trồng Miền Nam - SSC					
17	282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	7,785	Đất sở hữu Công ty	Lâu dài	Xây trụ sở Công ty
18	Ấp 5 xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	259,717	Đất thuê có thời hạn	Đến 2020	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
19	Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo-Tỉnh Bình Dương	776,947	Đất thuê có thời hạn	Đến 2022	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
20	Xã Thạnh Phú, Huyện Cờ Đỏ -TP. Cần Thơ	3,366,512	Đất thuê có thời hạn	Đến 2023	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
21	Xã Đạ Đờn, Huyện Lâm Hà - Tỉnh Lâm Đồng	379,163	Đất thuê có thời hạn	Đến 2022	Sản xuất nông nghiệp và nhà máy chế biến nông sản
22	Cụm Công nghiệp Trảng Nhật 2, Điện Hòa, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	12,274	Đất thuê có thời hạn	Đến 2062	Xây nhà máy chế biến nông sản
23	Xã Phước Thạnh - Huyện Củ Chi, TP. HCM	12,021	Đất giao	Đến 2049	Xây nhà máy chế biến nông sản
24	Ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	11,833	Đất thuê có thời hạn	Đến 2056	Xây nhà máy chế biến nông sản
25	KCN Phố Nối A- Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên	5,000	Đất thuê có thời hạn	Đến 2054	Xây nhà máy chế biến nông sản
26	489/14 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	88	Đất sở hữu Công ty	Lâu dài	Xây trụ sở Chi nhánh

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

16.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất năm 2015

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014	Năm 2015	
		Kế hoạch	% Tăng giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hợp nhất	1.122	2.530	125%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	183	280	53%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	160	250	56%
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Công ty mẹ	100	150	50%
Tỷ lệ lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Doanh thu	14,3%	9,9%	-31%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu	8,3%	7,5%	4%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10,00%	10,00%	0,00%

Nguồn: Theo Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 04 năm 2015

16.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty chỉ tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm và dịch vụ vệ sinh công nghiệp, không phát triển sang các ngành kinh doanh khác không nằm trong chiến lược dài hạn của Công ty. Ngoài Pan Services là công ty con do PAN sở hữu 100% hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp không có liên quan đến ngành nông nghiệp và thực phẩm do yếu tố lịch sử để lại, Công ty không hoạt động trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh khác ngoài chiến lược đã đề ra.

Các mục tiêu Công ty đã và đang dự kiến thực hiện mua bán sáp nhập đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Chiến lược của Công ty cũng xác định rõ mục tiêu và các tiêu chí đối với các dự án mới hoặc các cơ hội mua bán, sáp nhập khác. Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực cốt lõi sẽ giúp tối ưu hóa được các nguồn lực, kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản lý tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Trong bối cảnh ngành nông nghiệp và thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam thì việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Công ty. Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong tất cả các ngành nghề, Công ty sẽ tập trung vào đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành nông nghiệp và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**

Bảng 27: Kế hoạch sản lượng sản phẩm tiêu thụ hợp nhất năm 2015

STT	Diễn giải	ĐVT	Sản lượng thực hiện năm 2014	Sản lượng dự kiến năm 2015
I	Kinh doanh nông nghiệp		9.495	39.241
1	Giống cây trồng	Tấn	9.225	37.915
2	Kinh doanh sản phẩm: gạo, rau, vật tư nông nghiệp	Tấn	270	1.326
II	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản		7.296	8.500
1	Cá tra	Tấn	3.814	3.400
2	Nghêu	Tấn	3.482	5.100
III	Kinh doanh nông sản		-	7.250
1	Điều nhân	Tấn	-	7.000
2	Sản phẩm khác	Tấn	-	250
IV	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	Tr VNĐ	338.503	370.000

Nguồn: CTCP Tập đoàn PAN

Với tiềm năng của các thị trường đã tiếp cận được, Công ty hoàn toàn có thể đạt được những mục tiêu về sản lượng đã nêu trên, từ đó góp phần thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn PAN do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Tập đoàn PAN đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho LVS và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong các lĩnh vực kinh doanh kinh doanh chính của Công ty như sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản, chế biến xuất khẩu hạt điều, sản xuất bánh kẹo và cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Trước tình hình khả quan về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và ngành của Công ty nói riêng và những lợi thế riêng có, Công ty đã chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn PAN phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của Tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn PAN.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.

Hồ Chí Minh

Ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty

Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 16.628.749 cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
5. **Tổng giá trị huy động dự kiến:** 166.287.490.000 đồng
6. **Phương pháp tính giá**

❖ Theo giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách cổ phiếu PAN theo Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2014 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2014	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	1.152.833.395.502	1.214.969.339.442
Số lượng cổ phần (cổ phần)	61.643.748	61.643.748
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	18.702	19.710

Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2014, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 CTCP Tập đoàn PAN

❖ Theo giá thị trường 60 phiên gần nhất:

Giá trị thị trường cổ phiếu: căn cứ giá đóng cửa bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 23/12/2014 đến ngày 26/03/2015) là 39.910 đồng/cổ phần.

Giá phát hành dự kiến là mức giá thấp hơn giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2014 và được chiết khấu 75% so với giá trị thị trường cổ phiếu ở trên do tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền.

7. Phương thức phân phối:

Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- ❖ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“ngày đăng ký cuối cùng”) do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (“VSD”) lập.
- ❖ Tỷ lệ thực hiện quyền cổ phiếu: 5 : 1
- ❖ Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.
- ❖ Phương án xử lý số cổ phiếu chưa bán hết và cổ phiếu lẻ: Đối với số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cộng dồn và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu).

- ❖ Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: 50% Giá trị huy động dự kiến. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận trong năm để thực hiện đầu tư.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Dự kiến trong năm 2015 ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- ❖ Thời hạn: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày làm việc. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Đăng ký mua cổ phiếu: Cổ đông đăng ký mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, Địa chỉ: Toà nhà PAN Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM (đối với cổ đông chưa lưu ký).
- ❖ Số lượng: theo tỷ lệ 5 cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được đăng ký mua 1 cổ phiếu mới.
- ❖ Không có số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu
- ❖ Phương thức thanh toán: Thực hiện nộp tiền mua cổ phần trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty
- ❖ Chuyển giao cổ phiếu: Sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật, toàn bộ số cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán T.p Hồ Chí Minh (“HSX”) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (“VSD”).
- ❖ Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- ❖ Các bước trên được dự kiến thực hiện với lịch trình chi tiết như sau:

STT	Công việc	Ngày
1.	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ra chấp thuận chào bán chứng khoán	D
2.	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+1 đến D+3
3.	Ban hành Nghị quyết HĐQT về ngày chốt danh sách cổ đông và mục	D+3

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

STT	Công việc	Ngày
	đích chốt danh sách cổ đông kèm theo thông báo chốt danh sách cổ đông và bản sao công chứng Giấy chấp thuận phát hành của UBCKNN nộp VSD	
4.	Ngày đăng ký cuối cùng	D+18
5.	VSD cung cấp danh sách cổ đông phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+21
6.	PAN gửi thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu do VSD cung cấp (Mẫu 12B/THQ)	D+24
7.	<ul style="list-style-type: none"> - Các công ty chứng khoán gửi Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán cho các cổ đông của PAN (đã lưu ký) - PAN tự gửi Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán cho các cổ đông của PAN (chưa lưu ký) 	Từ ngày D+25
8.	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	Từ ngày D+25 đến ngày D+40
9.	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ ngày D+25 đến D+45
10.	VSD gửi danh sách cổ đông (đã lưu ký) nộp tiền mua cổ phiếu và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa cho PAN Đồng thời PAN tổng hợp danh sách cổ đông (chưa lưu ký) đã nộp tiền mặt mua cổ phiếu tại Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D+47
11.	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN	D+50
12.	Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD	Từ ngày D+53
13.	Đăng ký niêm yết bổ sung tại HSX	Từ ngày D+53

10. Phương thức thực hiện quyền

- ❖ Điều kiện, thời gian thực hiện quyền: Các cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 5: 1
- ❖ Giá mua: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- ❖ Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.
- ❖ Chuyển nhượng quyền mua: Cổ động hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian từ ngày bắt đầu được đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ đến ngày 6/8/2015 là 39.388.726 cổ phiếu (tương ứng với tỷ lệ 47,37% vốn điều lệ).

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Công ty cam kết thực hiện đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài đối với Công ty đại chúng. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2009.

12. Các loại thuế có liên quan

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 22%.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

❖ Thuế môn bài:

Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1 theo căn cứ trên mức vốn điều lệ đăng ký.

❖ Thuế chuyển nhượng chứng khoán:

Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá chuyển nhượng

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài đối với Công ty đại chúng. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2009.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Số tài khoản: 625704060000240
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2015 – 2020 của Công ty, trong đó:

- Nâng cao năng lực tài chính của Công ty để tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư mua lại và sáp nhập các doanh nghiệp mục tiêu để hoàn thiện chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp và thực phẩm. Tiêu chí đầu tư: Các doanh nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển chuỗi giá trị của Công ty trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, có hoạt động kinh doanh ổn định hiệu quả, tình hình kinh doanh tốt, nền tảng sản xuất ổn định, các chỉ số cơ bản tốt, cơ sở vật chất hoàn thiện, đội ngũ nhân sự tốt và có nhiều tiềm năng phát triển.
- Tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh và tạo thêm giá trị cộng hưởng cho các công ty PAN đã mua bán, sáp nhập trong thời gian qua nhằm tăng doanh thu, tạo thêm các dòng sản phẩm mới, giảm chi phí hoạt động, và tăng tỷ suất lợi nhuận.

2. Phương án khả thi

Tổng nguồn vốn dự kiến huy động từ cổ đông hiện hữu là khoảng 166 tỷ đồng sẽ được sử dụng như sau:

- Dự kiến đầu tư 90 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện M&A các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phân phối cây giống nông nghiệp, kinh doanh sản phẩm nông sản tăng tỷ lệ sở hữu lên trên 60% nhằm tăng cường khả năng hỗ trợ vốn, công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh cho các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp của Công ty.
- Dự kiến đầu tư 76 tỷ đồng góp vốn thành lập Công ty sản xuất, phân phối và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm như gạo đóng gói có thương hiệu, rau an toàn chất lượng cao, hạt điều, thủy sản, bánh kẹo, Công ty hướng tới tập trung xây dựng chuỗi giá trị hoàn thiện để hoàn thiện, mở rộng và phát triển thêm các sản phẩm mới và kênh phân phối mới với tỷ lệ sở hữu trên 50%.

Hiệu quả đầu tư dự kiến:

- Các công ty trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phân phối cây giống nông nghiệp của Công ty dự kiến chiếm lĩnh 25% thị phần ngành giống cây trồng Việt Nam, giữ vị thế số 1 Việt Nam về giống lúa thuần, giống ngô thực phẩm trên cả nước, trở thành công ty lớn nhất Việt Nam trong thị trường ngô tẻ và rau đậu và hướng tới xuất khẩu ra thị trường khu vực Đông Nam Á.
- Đầu tư phát triển Công ty Sản xuất, Phân phối và Kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm có liên kết góp vốn với đối tác trong nước và nước ngoài để xây dựng chuỗi giá trị hoàn thiện hướng tới sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm an toàn, chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại các thành phố lớn của Việt Nam và xuất khẩu sang khu vực Châu Á.
- Doanh thu và lợi nhuận của các công ty mục tiêu trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 dự kiến lần lượt là 1.800 tỷ đồng và 270 tỷ đồng.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

- Doanh thu và lợi nhuận của các công ty mục tiêu trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm năm 2018 dự kiến lần lượt là 550 tỷ và 90 tỷ đồng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu dự kiến được từ đợt phát hành là khoảng 166.287.490.000 đồng sẽ được sử dụng để nâng cao năng lực tài chính của Công ty, thực hiện chiến lược đầu tư, mua lại, hợp nhất các công ty hoạt động trong ngành nông nghiệp và thực phẩm. Trong đó:

- Dự kiến đầu tư 90 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và phân phối cây giống nông nghiệp, kinh doanh sản phẩm nông sản và thực hiện tăng tỷ lệ sở hữu lên trên 60% ở các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tăng cường khả năng hỗ trợ vốn, công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian thực hiện: cuối năm 2015 và đầu năm 2016
- Dự kiến đầu tư 76 tỷ đồng để thành lập công ty với tỷ lệ sở hữu trên 50% nhằm mục đích sản xuất, phân phối và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm như gạo đóng gói có thương hiệu, rau an toàn chất lượng cao, hạt điều, thủy sản, bánh kẹo. Công ty hướng tới tập trung xây dựng, mở rộng và phát triển thêm các sản phẩm và kênh phân phối mới để hoàn thiện chuỗi giá trị. Thời gian thực hiện: cuối năm 2015 và đầu năm 2016.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

❖ Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 28 - Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Đường Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-8) 3824 5252

Fax: (84-8) 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

❖ Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 23 – Tòa nhà Capital Tower – Số 109 – Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3941 2299

Fax: (84-4) 3941 2708

Website: www.lvs.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



NGUYỄN DUY HƯNG

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN VĂN KHẢI

TRẦN ANH PHƯƠNG

NGUYỄN DUY HƯNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



NGUYỄN THỊ HỒNG TRUNG